*Ngày soạn.......*

*Ngày dạy......*

|  |
| --- |
| **BÀI 7. TIỂU THUYẾT HIỆN ĐẠI**  Thời gian thực hiện: 10 tiết  (Đọc và Thực hành tiếng Việt: 7.0 tiết; Viết: 2.0 tiết; Nói và nghe: 1.0 tiết) |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 7: Tiểu thuyết hiện đại** | **10** |
| **ĐỌC** | **6** |
| Đọc VB 1: *Hạnh phúc của một tang gia*(Trích *Số đỏ*- Vũ Trọng Phụng) | 2 |
| Đọc VB 2: *Ánh sáng cứu rỗi*(Trích *Nỗi buồn chiến tranh*– Bảo Ninh) | 2 |
| Thực hành đọc hiểu: *Đêm trăng và cây sồi*(Trích *Chiến tranh và hòa bình*- Lép Tôn-xtôi) | 2 |
| **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:** Biện pháp tu từ nghịch ngữ (tiếp theo) | **1** |
| **VIẾT:** Viết thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm | **2** |
| **NÓI VÀ NGHE:** Tranh luận về một vấn đề có những ý kiến trái ngược nhau | **1** |
| **TỰ ĐÁNH GIÁ**: *Con người không thể bị đánh bại*(Trích *Ông già và biển cả*- Hê-minh-uê) |  |

# A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **I. NĂNG LỰC** | |
| **Năng lực chung** | Năng lực tự chủ và tự học; năng lực tư duy phản biện; năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo. |
| **Năng lực đặc thù** | - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố hình thức (ngôn từ và giọng điệu, diễn biến tâm lý, bối cảnh và điểm nhìn trần thuật,...) và nội dung (chủ đề, tư tưởng và cảm hứng) trong tiểu thuyết hiện đại.  - Hiểu và biết vận dụng biện pháp tu từ nghịch ngữ.  - Viết được văn bản dưới hình thức trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm. Biết kết hợp các phương thức biểu đạt khi viết bài văn nghị luận.  - Biết tranh luận về một vấn đề có những ý kiến trái ngược nhau. |
| **II. PHẨM CHẤT**  Biết phê phán những hiện tượng khoa trương, giả dối; biết trân trọng quá khứ, quý trọng tình cảm trong sáng, cao thượng; yêu chuộng hòa bình. | |

# B.THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

# 1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập, video…

2.Thiết bị: Máy chiếu, bảng, máy tính…

# C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**Tiết ……….. Đọc hiểu văn bản:**

**HẠNH PHÚC CỦA MỘT TANG GIA**

**(Trích *Số đỏ*)**

**- Vũ Trọng Phụng-**

## **I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

\* Năng lực chung: NL tự chủ và tự học; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL giao tiếp và hợp tác,...

\* Năng lực đặc thù:

- Nắm được những nét chung về tác giả Vũ Trọng Phụng, tiểu thuyết “Số đỏ” và đoạn trích “Hạnh phúc của một tang gia”.

**-** Biết đọc hiểu một tiểu thuyết hiện đại qua văn bản “Hạnh phúc của một tang gia”.

**2. Về phẩm chất**

Biết phê phán những hiện tượng khoa trương, giả dối.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập.

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

Phan Thị Thơm, 0974359595- THPT Trần Nhân Tông - Đắc Lăk -

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**:

- HS có hứng thú đối với bài học.

- HS huy động được tri thức, kinh nghiệm về chủ đề sẽ học trong VB.

**b. Nội dung hoạt động:** Xem video về người anh hùng dân tộc và trả lời các câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**-** GV nêu vấn đề: Xem đoạn phim sau:

<https://youtu.be/_jwzV0NuFok> (Từ 2.23.40 đến 2.34.10)

và cho biết đoạn phim đó được chuyển thể từ tác phẩm nào, do ai sáng tác? Tóm tắt các sự việc trong đoạn phim.

**Bước 2+3: Thực hiện và báo cáo kết quả**

- HS xem phim, trả lời câu hỏi của GV

- GV động viên, khuyến khích HS.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:**

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

Đoạn phim chuyển thể từ tác phẩm “Số đỏ” của Vũ Trọng Phụng.

Tóm tắt các sự việc:

+ Một người bạn kể cho Xuân biết việc gia đình cụ cố Hồng đang rất tức giận về việc Xuân và cô Tuyết (con gái họ) vào khách sạn. Xuân bèn tìm đến nhà thanh minh, đe dọa.

+ Ông Phán cùng vợ đến thăm cụ cố tổ. Xuân liền dõng dạc chào “Thưa ngài, ngài là người chồng mọc sừng”. Nghe được câu nói đó, cụ cố tổ nấc nghẹn, trăng trối vài việc rồi qua đời.

+ Cụ cố Hồng không cho mọi người khóc vì chưa lo xong việc của Tuyết và cụ đã tìm thấy cái chìa khóa của bố mình.

**- GV dẫn vào bài:** Thế là một người thân trong gia đình đột ngột qua đời. Tại sao họ chưa bộc lộ nỗi đau buồn? Tại sao họ lại sung sướng khi tìm thấy chìa khóa? Cái gia đình thượng lưu ấy tổ chức đám mà danh giá như thế nào? Tất cả được thể hiện rất rõ qua đoạn trích “Hạnh phúc của một tang gia”. Cô trò chúng ta cùng tìm hiểu trong bài đọc đầu tiên của Bài 7. Tiểu thuyết hiện đại.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Nắm được đặc điểm của thể loại tiểu thuyết hiện đại (khái niệm, thời điểm xuất hiện, sự tiếp thu, phong cách hiện thực, phong cách hiện đại,...)

- Nắm được những nét khái quát về tác giả Vũ Trọng Phụng, tiểu thuyết “Số đỏ”, đoạn trích “Hạnh phúc của một tang gia”.

- Biết cách đọc hiểu một văn bản tiểu thuyết hiện đại.

**b. Nội dung hoạt động:** HS chuẩn bị trước ở nhà, làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi, làm việc nhóm để tìm hiểu kiến thức chung về thể loại, tác giả, tác phẩm; đọc hiểu tác phẩm.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân liên quan đến bài học, Phiếu học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu kiến thức Ngữ văn**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  **Trò chơi “Ai nhanh hơn?”**  - HS làm việc cá nhân, tìm hiểu mục I. Kiến thức ngữ văn.  - Thực hiện nhanh các yêu cầu: Điền thông tin còn thiếu để tạo thành câu hoàn chỉnh và thể hiện một đơn vị kiến thức đúng nhất.  - Ai trả lời nhanh và đúng nhiều câu hỏi, người đó sẽ được một phần quà.  **Câu hỏi**  - Tiểu thuyết hiện đại là tiểu thuyết được sáng tác bởi các nhà văn không chấp nhận các…(1) của tiểu thuyết truyền thống, muốn cách tân, thể nghiệm những …(2), …(3) mới.  - Ở phương Tây, tiểu thuyết hiện đại hình thành vào khoảng …(4), gồm các hình thức: tiểu thuyết tình cảm, tiểu thuyết lãng mạn, …(5), tiểu thuyết lịch sử, tiểu thuyết trào phúng, tiểu thuyết tâm lí,…  + Ở Việt Nam, tiểu thuyết hiện đại là tiểu thuyết sáng tác bằng chữ …(6), xuất hiện từ khoảng cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX. Các nhà tiểu thuyết Việt Nam tiếp thu …(7) và … (8) của tiểu thuyết hiện đại phương Tây nhằm không ngừng đổi mới về …(9), phản ánh và góp phần giải quyết những vấn đề phức tạp, những vấn đề “nóng” của thời đại.  - … (10) trong văn học lấy việc miêu tả, tái hiện đời sống chính xác như nó vốn thế làm nguyên tác thẩm mĩ cơ bản.  - Các nhà văn có phong cách hiện thực thường đưa vào tác phẩm những chi tiết, sự việc …(11); khám phá diễn biến tâm lí ….(12) của nhân vật trong mối liên hệ chặt chẽ với hoàn cảnh xã hội.  - Phong cách hiện đại lấy việc phá vỡ các giới hạn và khuôn mẫu cứng nhắc của những phong cách văn học truyền thống làm ... (13).  - Các nhà văn có phong cách hiện đại ưa thích thử nghiệm … (14) như dùng nhiều điểm nhìn trần thuât, thay đổi linh hoạt về giọng điệu, xóa nhòa ranh giới thể loại, kết cấu …(15), dòng tâm tư, phương pháp của những “tảng băng trôi”,… nhằm phản ánh cuộc sống hiện tại và cách tân, đổi mới văn học.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tham gia trò chơi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.  (1) khuôn mẫu  (2) hình thức  (3) kĩ thuật  (4) đầu thế kỉ XVII  (5) tiểu thuyết hiện thực  (6) Quốc ngữ  (7) tinh thần  (8) hình thức  (9) thể loại  (10) Phong cách hiện thực  (11) thường ngày  (12) khách quan  (13) nguyên tắc thẩm mĩ  (14) kĩ thuật văn học mới lạ  (15) phi tuyến tính | **I. KIẾN THỨC NGỮ VĂN**  **1. Tiểu thuyết hiện đại**  - Tiểu thuyết hiện đại là tiểu thuyết được sáng tác bởi các nhà văn không chấp nhận các khuôn mẫu của tiểu thuyết truyền thống, muốn cách tân, thể nghiệm những hình thức, kĩ thuật mới.  - Thời điểm ra đời:  + Ở phương Tây, tiểu thuyết hiện đại hình thành vào khoảng đầu thế kỉ XVII, gồm các hình thức: tiểu thuyết tình cảm, tiểu thuyết lãng mạn, tiểu thuyết hiện thực, tiểu thuyết lịch sử, tiểu thuyết trào phúng, tiểu thuyết tâm lí,…  + Ở Việt Nam, tiểu thuyết hiện đại là tiểu thuyết sáng tác bằng chữ Quốc ngữ, xuất hiện từ khoảng cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX. Các nhà tiểu thuyết Việt Nam tiếp thu tinh thần và hình thức của tiểu thuyết hiện đại phương Tây nhằm không ngừng đổi mới về thể loại, phản ánh và góp phần giải quyết những vấn đề phức tạp, những vấn đề “nóng” của thời đại.  **2. Phong cách hiện thực**  - Phong cách hiện thực trong văn học lấy việc miêu tả, tái hiện đời sống chính xác như nó vốn thế làm nguyên tác thẩm mĩ cơ bản.  - Các nhà văn có phong cách hiện thực thường đưa vào tác phẩm những chi tiết, sự việc thường ngày; khám phá diễn biến tâm lí khách quan của nhân vật trong mối liên hệ chặt chẽ với hoàn cảnh xã hội.  **3. Phong cách hiện đại**  - Thời điểm xuất hiện: khoảng cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.  - Nguyên tắc thẩm mĩ: phá vỡ các giới hạn và khuôn mẫu cứng nhắc của những phong cách văn học truyền thống.  - Các nhà văn có phong cách hiện đại ưa thích thử nghiệm kĩ thuật văn học mới lạ như dùng nhiều điểm nhìn trần thuât, thay đổi linh hoạt về giọng điệu, xóa nhòa ranh giới thể loại, kết cấu phi tuyến tính, dòng tâm tư, phương pháp của những “tảng băng trôi”,… nhằm phản ánh cuộc sống hiện tại và cách tân, đổi mới văn học. |

**Nhiệm vụ 2. Đọc và tìm hiểu chung**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **2.1. Tìm hiểu tác giả Vũ Trọng Phụng**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  - Chia lớp thành 4 nhóm.  - Yêu cầu học sinh xem video sau:  https://www.youtube.com/watch?v=jeagtA4BnZE  và thực hiện nhiệm vụ: Thiết kế infographic giới thiệu về tác giả Vũ Trọng Phụng trên giấy A3 hoặc trên phần mềm Canva  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ.  GV giúp đỡ nếu HS gặp khó khăn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS giới thiệu infographic và thuyết trình về tác giả Vũ Trọng Phụng trước lớp.  - GV hỗ trợ, quan sát, khích lệ HS.  - HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, chốt kiến thức bằng infographic | **II. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG**  **1. Tác giả**  - Là nhà văn có sức sáng tạo mãnh liệt, ông đặc biệt nhạy cảm với cảnh quan đô thị và đời sống thị dân những năm 30 của thể kỉ XX. Tác phẩm của Vũ Trọng Phụng toát lên niềm căm phẫn mãnh liệt cái xã hội đen tối, thối nát đương thời.  - Các tác phẩm chính:  + Phóng sự: “*Cạm bẫy người*” (1933), “*Kĩ nghệ lấy Tây*” (1934), “*Cơm thầy cơm cô*” (1936).  + Các tiểu thuyết: “*Giông t*ố”, “*Số đỏ*”, “*Vỡ đê*” (1936), “*Lấy nhau vì tình*” (1937), “*Trúng số độc đắc*” (1938)  Vũ Trọng Phụng và những tác phẩm vượt thời gian |
| **2.2. Tìm hiểu tiểu thuyết “Số đỏ” và đoạn trích “Hạnh phúc của một tang gia”:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu yêu cầu HS:  + Đọc lướt văn bản, lựa chọn các thẻ tri thức đã cho, sắp xếp hợp lí vào bảng kiến thức.  + Chú ý những cước chú và nội dung các thẻ chỉ dẫn.  **Bảng kiến thức tìm hiểu chung**  ***Số đỏ* và văn bản** *H****ạnh phúc của một tang gia***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Phương diện tìm hiểu** | **Nội dung cụ thể** | | | Thời điểm sáng tác, xuất xứ tác phẩm |  | | | Thể loại tác phẩm |  | | | Dung lượng tác phẩm |  | | | Nhân vật chính trong tác phẩm |  | | | Vị trí của tác phẩm |  | | | Xuất xứ, vị trí của đoạn trích |  | | | Nhan đề đầy đủ đoạn trích |  | | | Bố cục đoạn trích | **Phần 1** |  | | | **Phần 2** |  | | | **Phần 3** |  | |   **Thẻ tri thức:**  **1.** Gồm 20 chương.  **2.** Xuân, biệt danh là Xuân Tóc Đỏ.  **3.** Đỉnh cao trong văn nghiệp của Vũ Trọng Phụng và có vị trí quan trọng trong nền tiểu thuyết Việt Nam hiện đại.  **4.** Phần 2.Cảnh đưa tang  **5.** Bắt đầu từ số 40 (7/10/1936) trên *Hà Nội báo.*  **6.** *Hạnh phúc của một tang gia* là đoạn trích thuộc chương XV của tiểu thuyết *Số đỏ*.  **7.** Tiểu thuyết  **8.** Nhan đề đầy đủ: *Hạnh phúc của một tang gia – Văn Minh nữa cũng nói vào – Một đám ma gương mẫu.*  **9.** Phần 1.Giới thiệu cái chết của cụ cố tổ và niềm hạnh phúc của các thành viên trong gia đình.  **10.** Phần 3.Cảnh hạ huyệt  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ theo cặp.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV chốt kiến thức, yêu cầu HS kẻ bảng điền thông tin vào vở.  **Bảng kiến thức tìm hiểu chung**  ***Số đỏ* và văn bản** *H****ạnh phúc của một tang gia***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Phương diện tìm hiểu** | **Nội dung cụ thể** | | | Thời điểm sáng tác, xuất xứ tác phẩm | **5** | | | Thể loại tác phẩm | **7** | | | Dung lượng tác phẩm | **1** | | | Nhân vật chính trong tác phẩm | **2** | | | Vị trí của tác phẩm | **3** | | | Xuất xứ, vị trí của đoạn trích | **6** | | | Nhan đề đầy đủ đoạn trích | **8** | | | Bố cục đoạn trích | **Phần 1** | **9** | | **Phần 2** | **4** | | **Phần 3** | **10** | | **2. Tiểu thuyết “Số đỏ”**   |  |  | | --- | --- | | **Phương diện tìm hiểu** | **Nội dung cụ thể** | | Thời điểm sáng tác, xuất xứ tác phẩm | Bắt đầu từ số 40 (7/10/1936) trên *Hà Nội báo* | | Thể loại tác phẩm | Tiểu thuyết trào phúng | | Dung lượng tác phẩm | Gồm 20 chương | | Nhân vật chính trong tác phẩm | Xuân, biệt danh là Xuân Tóc Đỏ | | Vị trí của tác phẩm | Đỉnh cao trong văn nghiệp của Vũ Trọng Phụng và có vị trí quan trọng trong nền tiểu thuyết Việt Nam hiện đại. |   **3. Đoạn trích “Hạnh phúc của một tang gia”**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Phương diện tìm hiểu** | **Nội dung cụ thể** | | | Xuất xứ, vị trí của văn bản | *Hạnh phúc của một tang gia* là đoạn trích thuộc chương XV của tiểu thuyết *Số đỏ*. | | | Nhan đề | *Hạnh phúc của một tang gia - Văn Minh nữa cũng nói vào - Một đám ma gương mẫu.* | | | Bố cục văn bản | **Phần 1** | Giới thiệu cái chết của cụ cố tổ và niềm hạnh phúc của các thành viên trong gia đình. | | **Phần 2** | Cảnh đưa tang | | **Phần 3** | Cảnh hạ huyệt | |

**Nhiệm vụ 3. Đọc và tìm hiểu văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Thao tác 1. Tìm hiểu đoạn trích dưới góc nhìn của thể loại tiểu thuyết hiện đại**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, thực hiện yêu cầu sau:   |  | | --- | | ***Hạnh phúc của một tang gia* – một chương đặc sắc của tiểu thuyết hiện đại.**  1. Đoạn trích kể về câu chuyện gì? Tóm tắt các sự kiện chính trong câu chuyện đó.  2. Chỉ ra ngôi kể, điểm nhìn trần thuật được nhà văn sử dụng trong đoạn trích. Việc sử dụng ngôi kể, điểm nhìn trần thuật ấy có tác dụng gì?  3. Ai là người kể chuyện? Người kể chuyện có thái độ như thế nào? |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các cặp đôi thảo luận  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện các cặp đôi trình bày.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chốt vấn đề. | **III. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU VĂN BẢN**  **1. *Hạnh phúc của một tang gia* – một chương đặc sắc của tiểu thuyết hiện đại.**  **- Câu chuyện và sự kiện**  **+ Câu chuyện:** Niềm hạnh phúc của một gia đình khi có người thân qua đời.  **+ Sự kiện chính:**  ++ *Cái chết của cụ cố Tổ và niềm hạnh phúc của tang gia*: Ba ngày sau khi nghe được câu nói của Xuân với ông Phán: “Thưa ngài, ngài là người chồng mọc sừng.”, cụ cố Tổ chết thật. Các thành viên trong gia đình, ai cũng sung sướng.  ++ *Cảnh cất đám*: 7 giờ sáng hôm sau thì cất đám, đó là một đám ma to tát và ai cũng có niềm vui riêng.  ++ *Cảnh hạ huyệt*: Đến lúc hạ huyệt, cậu tú Tân và các bạn thi nhau chụp ảnh, ông Phán khóc to, muốn lặng đi nhưng không quên dúi vào tay Xuân Tóc Đỏ tờ giấy bạc năm đồng gấp tư.  **- Ngôi kể và điểm nhìn**  **+ Ngôi kể:** Đoạn trích được kể ở ngôi thứ ba.  **+ Điểm nhìn:** bên ngoài.  **+ Ý nghĩa:**  ++ Tạo điều kiện bao quát toàn cảnh sự việc, đẩy nhanh nhịp độ kể và làm nổi bật tính chất “hề” của toàn bộ những gì được kể.  ++ Để người đọc thấy được bức tranh tổng thể về những gì đang diễn ra: từ sự ra đi của cụ cố Tổ để chiều lòng người sống đến niềm hạnh phúc của các thành viên trong gia đình; từ cảnhh đám ma “cứ đi” đến cảnh hạ huyệt. => Điểm nhìn toàn tri giúp nhà văn vạch trần sự xuống cấp về đạo đức của xã hội thượng lưu.  **- Người kể chuyện**  + Người kể chuyện là tác giả/ nhà văn Vũ Trọng Phụng.  + Thái độ: khinh bỉ, lên án sâu sắc với xã hội thực dân Âu hóa rởm đời lúc bấy giờ; đau đớn trước sự xuống cấp của đạo đức xã hội. |
| **Thao tác 2. Tìm hiểu nghệ thuật trào phúng của đoạn trích.**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV chia lớp thành 4 nhóm. Mỗi nhóm thực hiện nhiệm vụ cụ thể sau:   |  | | --- | | **Nhóm 1**  **Tìm hiểu nghệ thuật tạo mâu thuẫn trào phúng**  1. Giải thích nhan đề *Hạnh phúc của một tang gia*.  2. Hãy cho biết mối liên hệ giữa nhan đề *Hạnh phúc của một tang gia* và tình huống truyện.  3. Xác định và phân tích sự phát triển của mâu thuẫn trào phúng trong đoạn trích. |  |  | | --- | | **Nhóm 2.**  **Tìm hiểu nghệ thuật tạo chân dung trào phúng**  1. Trong đoạn trích có các kiểu nhân vật nào? Xác định mối quan hệ của các nhân vật trong gia đình có tang gia và địa vị của các nhân vật dự đám tang.  2. Phân tích tâm trạng và hành động của các nhân vật ấy trong tang gia.  3. Theo em, qua các nhân vật ấy, tác giả đã phản ánh được điều gì về tình cảm gia đình và đạo đức xã hội thời bấy giờ? |  |  | | --- | | **Nhóm 3**  **Tìm hiểu chi tiết trào phúng**  1. Hãy liệt kê các chi tiết trào phúng trong đoạn trích.  2. Em thích nhất chi tiết nào trong các chi tiết ấy? Vì sao?  3. Nêu tác dụng của việc sử dụng các chi tiết trào phúng. |  |  | | --- | | **Nhóm 4**  **Tìm hiểu ngôn ngữ và giọng điệu trào phúng**  1. Phân tích hiệu quả của cách dùng từ, đặt câu và sử dụng biện pháp tu từ trong đoạn trích.  2. Đoạn trích “*Hạnh phúc của một tang gia*” có giọng điệu đa dạng. Hãy chỉ ra điều đó. |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm thảo luận  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện các cặp đôi trình bày.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chốt vấn đề. | **2. *Hạnh phúc của tang gia* – đỉnh cao của nghệ thuật trào phúng.**  **2.1. Tạo mâu thuẫn trào phúng**  **\* Nhan đề**  - *Hạnh phúc*: tính từ chỉ trạng thái cảm xúc vui vẻ, phấn khởi – việc hỉ.  - *Tang gia*: danh từ chỉ gia đình có người thân qua đời – việc hiếu.  - Nhưng niềm *hạnh phúc* ấy lại “của” *tang gia* nọ. Điều đó tạo nên sự trái khoáy, ngược đời *tang gia - hạnh phúc*.  \* **Tình huống truyện:** cụ cố Tổ chết, cả nhà cụ (từ con đến cháu) ai cũng hân hoan, sung sướng, vui vẻ.  => Nhan đề của đoạn trích phù hợp với tình huống truyện. Nó gọi tên một cách thú vị, gợi mở một cách rõ ràng mâu thuẫn trào phúng nảy sinh từ tình huống truyện. Đó là mâu thuẫn giữa **sự việc** (cái chết của cụ cố Tổ) và **tình cảm** (niềm sung sướng, hạnh phúc của mọi người trong tang gia).  => Nhan đề gây cười, thu hút sự chú ý của độc giả.  \* Không chỉ tạo được mâu thuẫn trào phúng, tác giả còn phát triển mâu thuẫn trào phúng lên đến đỉnh điểm:  - Khi cụ cố Tổ vừa qua đời, mâu thuẫn đã lộ ra: Cái chết của cụ cố Tổ “đã làm cho nhiều người sung sướng lắm”. Gia đình đó ai cũng sung sướng nhưng mỗi người lại có một niềm vui riêng, niềm vui đủ cung bậc.  - Trong cảnh đưa đám, mâu thuẫn trào phúng ngày càng được đẩy lên cao, ngày càng được bộc lộ rõ hơn giữa bề ngoài và bản chất của tang gia ấy. Bề ngoài là một đám ma danh giá nhất Hà thành, với đủ các nghi lễ Tây, Tàu, ta, với vài trăm người đi đưa, nhiều vòng hoa, câu đối khiến “người chết nằm trong quan tài cũng phải mỉm cười sung sướng, nếu không gật gù cái đầu...!”. Nhưng thực chất đó chỉ là đám ma thừa nghi lễ, thiếu tình người.  - Đến cảnh hạ huyệt, mâu thuẫn trào phúng được đẩy lên đến đỉnh điểm. Giờ phút buồn đau bậc nhất được thể hiện đầy bi hài. Kẻ thì dựng cảnh để trổ tài chụp ảnh, người thì ho khạc, mếu máo đến mức ngất cả đi, kẻ khác lại khóc to lên như đau thương nhưng thực chất là giả tạo.  => Đẩy mâu thuẫn lên cao trào, tiếng cười toát lên từ đó nhưng là tiếng cười đầy đau xót, phẫn uất.  **2.2. Tạo chân dung trào phúng**  **\* Chân dung cá thể**  **-** Mối quan hệ của các nhân vật trong gia đình có tang gia:    **Cụ cố Tổ**  **Cụ cố Hồng**  **Bà cụ cố Hồng**  Văn Minh  Tú Tân  Hoàng  Hôn  Hôn    Tuyết  Ông  Phán  Bà Văn Minh  - Ông Phán:  + Được cụ cố Hồng hứa sẽ cho thêm vài nghìn đồng. Ông ta không ngờ rằng giá trị đôi sừng hươu vô hình trên đầu mình lại to đến thế.  + Chỉ nghĩ đến việc doanh thương đầy triển vọng với Xuân.  + Khi hạ huyệt, khóc to lên mãi không thôi “Hứt!...Hứt!...Hứt!...” đến mức “muốn lặng đi”, “oặt người đi” nhưng lại dúi vào tay Xuân tờ giấy bạc năm đồng gấp tư.  => Niềm hạnh phúc của ông ta là tiền. Với ông phán, danh dự, hạnh phúc gia đình đều có thể bán mua, đều được quy ra tiền – kẻ hám lợi đến mức vô liêm sỉ.  - Cụ cố Hồng:  + Đám ma là cơ hội để cụ nói câu nói quen thuộc: “Biết rồi, khổ lắm, nói mãi!” (1872 lần) nhưng lại chẳng biết gì.  + Mơ màng nghĩ đến lúc sẽ được mặc bộ đồ xô gai, *lụ khụ chống gậy, vừa ho khạc vừa khóc mếu để cho thiên hạ phải chỉ trỏ: “Úi kìa , con giai lớn đã gia đến thế kia kìa!”* Cụ vui sướng vì *“ai cũng phải khen một cái đám ma như thế, một cái gậy như thế!”*  + Khi hạ huyệt, cụ *ho khạc, mếu máo và ngất đi.*  => Háo danh, khoe khoang, bất hiếu,... – một sự hợm hĩnh đến hủ bại.  - Ông Văn Minh  + Băn khoăn đến việc “*mời luật sư đến chứng kiến cái chết của ông nội mà thôi*” để “*cái chúc thư kia sẽ vào thời kì thực hành chứ không còn là lý thuyết viển vông nữa*”  + Không biết xử trí với Xuân Tóc Đỏ ra sao cho phải khi hắn đã phạm hai cái tội nhỏ, một cái ơn to nên ông “*phân vân, vò đầu rứt tóc, lúc nào mặt cũng đăm đăm chiêu chiêu, thành thử lại thành hợp thời trang, vì mặt ông thật đúng cái mặt một người lúc gia đình đương là tang gia bối rối.*”  => Là người giả dối, bất hiếu, thực dụng đến mức tàn nhẫn. Ở hắn có sự mâu thuẫn gây cười giữa vẻ mặt bề ngoài và suy nghĩ bên trong.  - Bà Văn Minh: “sốt cả ruột vì mãi không được mặc những bộ đồ xô gai tân thời”. Đám ma là cơ hội để vợ chồng bà lăng xê các mốt cho tiệm may Âu hóa của nhà mình.  - Cô Tuyết  + Đau khổ một cách rất chính đáng, *có thể muốn tự tử được* vì tìm khắp không thấy “bạn giai” đâu cả.  + Mặc bộ y phục *Ngây thơ* để cho thiên hạ *phải biết rằng mình chưa đánh mất cả chữ trinh*.  + Tuyết nhanh nhẹn mời quan khách trầu cau và thuốc lá với vẻ mặt “*buồn lãng mạn rất đúng mốt một nhà có đám*”  => Giả dối, sa đọa, dâm dục.  - Cụ bà sung sướng vì Xuân Tóc Đỏ đến phúng viếng, khiến đám ma thêm to, thêm long trọng, thêm “danh giá tất cả”  => Thói phô trương rởm đời.  - Cậu tú Tân:  + “Cứ điên người lên” vì đã chuẩn bị mấy cái máy ảnh mà mãi chưa được dùng đến.  + Khi hạ huyệt, cậu “luộm thuộm trong chiếc áo thụng trắng đã bắt bẻ từng người một, hoặc chống gậy, hoặc gục đầu, hoặc cong lưng, hoặc lau mắt như thế này, như thế nọ...” để cậu chụp ảnh.  => Chỉ nghĩ đến sở thích cá nhân, giả tạo, bất hiếu.  - Xuân Tóc Đỏ:  + Sau khi tình cờ gây ra cái chết của ông cụ già đáng chết, Xuân trốn bặt để mọi người, nhất là cô Tuyết mong ngóng mãi.  + Khi mọi người đang “lào xào phê bình thái độ của Xuân” thì Xuân “cũng len vào hàng đầu” với vòng hoa đồ sộ cùng với chủ báo *Gõ mõ*, sư chùa Bà Banh với tư cách “ông Xuân, ông Xuân đốc tờ, và ông Xuân cố vẫn báo *Gõ mõ*”.  => Xuất hiện đúng lúc, chứng tỏ sự tinh quái, sự thắng thế của Xuân trong cái xã hội rởm đời này.  **\* Chân dung đám đông**  - Những người bạn cụ cố Hồng – những ông tai to mặt lớn: ngực đầy những huy chương, trên mép và cằm đầy đều đủ râu ria: có địa vị xã hội, có tuổi. Nhưng khi nhìn thấy Tuyết với bộ trang phục *Ngây thơ* thì đều “*cảm động hơn những khi nghe tiếng khèn …ai oán, não nùng*”  - Những giai thanh gái lịch: họ đi đưa đám nhưng lại “*chim nhau, cười tình với nhau, bình phẩm nhau, chê bai nhau, ghen tuông nhau, hẹn hò nhau*” bằng vẻ mặt “*buồn rầu của những người đi đưa ma.*”  => Chân dung đám đông tạo nên tính khái quát cao: Người đi đưa đám thật là đông đảo nhưng cả cái đám đông ấy đều giấu sau bộ mặt buồn rầu sự nhẫn tâm, trơ tráo, vô liêm sỉ.  **\* Nhận xét:**  - Các nhân vật đều thể hiện niềm “hạnh phúc” khi có người thân trong gia đình, người thân của bạn bè mất. Tất cả đều không ai có tình cảm thương tiếc đối với người quá cố, chỉ quan tâm đến lợi ích của bản thân. Mọi người đều cố thể hiện ra bên ngoài bằng những hành vi, cử chỉ trống rỗng, giả dối nhằm che giấu cảm xúc thật bên trong.  - Qua đó, tác giả phản ánh sự xuống cấp của tình cảm gia đình và đạo đức xã hội những năm 20 – 30 của thể kỉ XX. Đồng tiền, lối sống hư danh, dâm đãng, Âu hóa đã làm lu mờ những giá trị đạo đức tốt đẹp.  **2.3. Chi tiết trào phúng**  **-** Đoạn trích sử dụng nhiều chi tiết trào phúng:  + Chi tiết đám ma to tát theo cả lối Ta, Tàu, Tây, có nhiều vòng hoa, câu đối, vài trăm người đi đưa có thể làm cho “*người chết nằm trong quan tài cũng phải mỉn cười sung sướng, nếu không gật gù cái đầu*...”  + Chi tiết về sự xuất hiện của Xuân trong đám tang.  + Chi tiết cậu tú Tân bắt bẻ từng người một để chụp ảnh hạ huyệt.  + Chi tiết ông Phán mọc sừng khóc đến oặt người đi nhưng vẫn không quên nhét vào tay Xuân tờ giấy bạc năm đồng gấp tư.  - Các chi tiết trào phúng khiến cho cấp độ trào phúng trở nên cụ thể, vi mô hơn, tạo nên những pha trào phúng tinh vi nhất, đặc sắc nhất.  **2.4. Ngôn ngữ và giọng điệu trào phúng**  **\* Ngôn ngữ**  - Dùng từ ngữ: dùng từ ngữ biến hóa, linh hoạt; dùng nhiều từ cổ, từ mượn để miêu tả, kể chuyện, gọi tên sự vật, đặt tên người. Điều này tạo ấn tượng về một không gian đô thị hiện đại, đời sống thị dân sống động nhưng hỗn tạp, lố lăng, dị hợm: *lang băm Tây, lang băm Đông, lang Tỳ, lang Phế; hạ lưu, ma cà bông; kiệu bát cống, lợn quay đi lọng, lốc bốc xoảng, bú dích, Văn Minh, Min Đơ, Min Toa, kì thủy, lăng xê, chữ trinh, xuân nữ,…*  - Cách đặt câu: linh hoạt, đa dạng, gồm nhiều câu đơn, câu đặc biệt (*Đám cứ đi…, Mà bối rối thật, cái chết kia đã làm cho nhiều người sung sướng lắm…)*, câu phức, câu cảm thán (*Thật là một đám ma to tát có thể làm cho người chết nằm trong quan tài cũng phải mỉm cười sung sướng, nếu không gật gù cái đầu…*!), …chứa đựng trong nó những từ ngữ đối nhau, nghịch nghĩa, tạo cảm giác trái khoáy, ngược đời, bộc lộ thái độ chế giễu, mỉa mai của tác giả.  - Biện pháp tu từ: Có cách so sánh sáng tạo ý vị hài hước, mỉa mai, châm biếm: “*Giữa lúc không có ai đáng phạt mà phạt, đương buồn rầu như những nhà buôn sắp vỡ nợ, mấy ông cảnh binh này được có đám thuê thì sung sướng cực điểm, đã trông nom rất hết lòng.*”, “*Với một đám ma theo cả lối Ta, Tàu, tây, có kiệu bát cống… như ở hội chợ.*”…  **\* Giọng điệu**  - Đoạn trích có giọng điệu đa dạng:  + Giọng điệu tường thuật tưởng khách quan những đầy tính hài hước: “*Ba hôm sau, ông cụ già chết thật*”.  + Giọng bình luận kiểu phóng sự rất sắc sảo: “*Thật là đám ma to tát, có thể làm người chết nằm trong quan tài cũng phải mỉn cười, nếu không gật gù cái đầu*”.  + Giọng mỉa mai châm biếm: “Tuyết bèn mặc bộ *ngây thơ* để cho thiên hạ phải biết rằng mình chưa đánh mất cả chữ trinh”.  + Giọng điệu hốn hợp, pha trộn nhiều giọng điệu thể hiện cái cặn bã của nền văn hóa: “- *Con bé nhà ai mà kháu thế? – Con bé bên cạnh đẹp hơn nữa! - Ừ, ừ, cái thằng ấy bạc tình bỏ mẹ!*...”  **-** Giọng điệu đa dạng tạo nên tính chất hài hước, mỉa mai, châm biếm cho đoạn trích. |
| **Thao tác 3. Tìm hiểu về biểu hiện của phong cách hiện thực được thể hiện trong đoạn trích.**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ:**  Thảo luận theo cặp đôi, trả lời câu hỏi sau:  Quá trình đưa tang được tác gải quan sát và miêu tả như thế nào? Chỉ rõ những biểu hiện của phong cách hiện thực được thể hiện qua cách quan sát, miêu tả đó.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các cặp đôi thảo luận  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện các cặp đôi trình bày.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chốt vấn đề. | **3. *Hạnh phúc của một tang gia* – tiêu biểu cho phong cách hiện thực**  \* Cách quan sát và miêu tả:  - Cách quan sát: phối hợp giữa góc nhìn gần vơi góc nhìn xa, tạo ra các viễn cảnh (toàn cảnh) và cận cảnh; cận cảnh và viễn cảnh luân chuyển hài hòa.  - Cách miêu tả: vừa chấm phá (toàn cảnh: cảnh đưa đám) vừa đặc tả (cận cảnh: cảnh cất đám, cảnh hạ huyệt).  - Sự phối hợp giữa góc nhìn toàn cảnh (thể hiện được đám ma rất to, rất đông người đi đưa đám làm huyên náo cả phố phường) và góc nhìn cận cảnh (thể hiện được sự giả dối, thói phô trương rởm đời, sự trống rỗng và xuống cấp của đạo đức gia đình, xã hội); quan sát từ xa tới gần, từ bên ngoài vào bên trong, từ đám đông đi đưa tang đến từng cá nhân trong gia đình có tang, …giúp tác giả phời bày bản chất giả dối của từng con người và cả xã hội thượng lưu; giúp người đọc nhận ra rằng: sự giả dối, vô đạo đức thường được che đậy bằng vẻ nghiêm trang giả vờ.  \* Sự thể hiện của phong cách hiện thực qua cách quan sát, miêu tả: tác giả đã tái hiện cảnh cất đám, đưa đám và hạ huyệt một cách chính xác, chi tiết, cụ thể, sinh động, tạo được hiệu ứng “như thực”, cứ như là người đọc đang trực tiếp tận mắt chứng kiến một đám ma có thật diễn ra trước mắt. |

**Nhiệm vụ 4. Tổng kết**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS trao đổi theo cặp trong bàn, thực hiện yêu cầu hỏi sau:   |  | | --- | | 1. Nêu nội dung chính của đoạn trích. Qua đoạn trích này, Vũ Trọng Phụng nêu lên thông điệp gì? Theo em thông điệp đó có ý nghĩa như thế nào trong bối cảnh xã hội hiện nay.  2. Nêu những đặc sắc về nghệ thuật của đoạn trích. |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Hoạt động thảo luận theo cặp.  GV quan sát, khích lệ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS trả lời câu hỏi, chia sẻ suy nghĩ.  Gv quan sát, hỗ trợ, tư vấn.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân, chuẩn hóa kiến thức. | **IV. TỔNG KẾT**  **1. Nội dung**  - Đoạn trích phê phán xã hội thượng lưu thành thị lố lăng, phô trương rởm đời, đạo đức giả.  - Qua đoạn trích, tác giả gửi gắm thông điệp: xã hội thượng lưu trí thức thành thị đương thời là xã hội hám danh, hám lợi, sống giả dối, phô trương, hợm hĩnh, rởm đời. Trong bối cảnh ngày nay, thông điệp này có ý nghĩa sau:  + Cảnh tỉnh lối sống giả dối, hợm hĩnh, phô trương, rởm đời, hám danh, hám lợi, vô đạo đức, lối sống này có thể xuất hiện ở bất kì nhóm người nào, bất kì tầng lớp nào trong xã hội, cần được nhận diện và phê phán.  + Cần thiết phải có sự xuất hiện của một tầng lớp người không chỉ giàu có về tài sản vật chất mà còn giàu có, sang trọng về mặt tri thức, tinh thần, góp phần dẫn dắt văn hóa và đạo đức xã hội hướng đến văn minh, hiện đại.  **2. Đặc sắc về nghệ thuật**  - Tạo dựng tình huống trào phúng độc đáo, nghệt huật quan sát, miêu tả chi tiết, sinh động, chân thực.  - Cách dùng từ ngữ, đạt tên nhân vật, gọi tên đồ vật.  - So sánh, đặt câu, biếm họa chân dung, tạo giọng điệu mỉa mai, châm biếm,… |

**Nhiệm vụ 5. Rút ra cách đọc hiểu thể loại tiểu thuyết trào phúng**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV nêu yêu cầu: Từ việc đọc hiểu đoạn trích “Hạnh phúc của một tang gia”, em hãy rút ra những lưu ý về cách đọc hiểu thể loại tiểu thuyết trào phúng.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS trao đổi theo cặp.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi 1-2 HS trả lời.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chốt kiến thức. | **V. CÁCH ĐỌC HIỂU MỘT VĂN BẢN TIỂU THUYẾT TRÀO PHÚNG**  - Xác định đề tài. - Nêu câu chuyện và hệ thống sự kiện. - Phân tích được tình huống và thế giới nhân vật. - Xác định được ngôi kể, điểm nhìn và ý nghĩa. - Phân tích được ngôn ngữ của người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật. - Xác định chủ đề, giá trị của văn bản. - Nhận xét về phong cách nghệ thuật của nhà văn. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: Hệ thống kiến thức tác phẩm.

**b. Nội dung**: Học sinh trả lời các câu hỏi trắc nghiệm khách quan.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chuẩn bị câu hỏi trắc nghiệm

- GV nêu yêu cầu: Có 8 câu hỏi trắc nghiệm khách quan. Các em lắng nghe câu hỏi. Ai có phương án trả lời, giơ tay phát biểu. Mỗi câu trả lời đúng sẽ nhận được một phần quà.

**Câu 1:**Đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia* thuộc chương bao nhiêu của tiểu thuyết *Số đỏ*?

A. Chương XIII

B. Chương XIV

C. Chương XV

D. Chương XVI

**Câu 2.***Số đỏ* của Vũ Trọng Phụng là cuốn tiểu thuyết:

A. Lãng mạn.

B. Hiện thực.

###### C. Hiện thực trào phúng.

D. Kết hợp hiện thực và lãng mạn

**Câu 3.** Nội dung nổi bật của đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia* là:

A. Phơi bày thực trạng xã hội thối nát và tình cảnh khổ cực của nhân dân.

B. Nỗi đau khổ của một gia đình có đám tang.

C. Phê phán xã hội thượng lưu thành thị lố lăng, phô trương rởm đời, đạo đức giả.

D. Niềm hạnh phúc của mọi người vì được tham gia vào cải cách xã hội.

**Câu 4.**Chọn từ thích hợp vào chỗ trống: “Cái chết của cụ cố tổ mang đến….cho đám con cháu, là cơ hội để khoe mẽ với thiên hạ những nghịch lý của “thế hệ con cháu” hiếu thảo bằng những bộ trang phục âu hóa nửa tây nửa ta và những trò “mèo mả gà đồng” của dâu con lẫn người xung quanh”

A. Niềm hạnh phúc

B. Nỗi đau

C. Bất hạnh

D. Bi kịch

**Câu 5.**Thủ pháp nghệ thuật nào sau đây **không** được khai thác trong đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia*?

###### A. Miêu tả nội tâm nhân vật.

B. Tạo mâu thuẫn trào phúng.

C. Tạo chân dung trào phúng.

D. Sử dụng ngôn ngữ và giọng điệu trào phúng.

**Câu 6.**Dòng nào khái quát đủ và đúng nhất những điều kì quặc, khác thường mà tác giả phát hiện, miêu tả trong đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia* của Vũ Trọng Phụng?

A. Đám tang thường nghiêm trang, đám tang này thật ồn ào, bát nháo.

B. Người đưa đám thường chân thành đến chia buồn, người ở đây phần nhiều vờ vịt, giả dối.

###### C. Tang gia thường buồn đau, tang gia này ai ai cũng "hạnh phúc".

D. Tang gia thường buồn đau, tang gia này vui như mở cờ, mở hội.

**Câu 7.**Đâu là chi tiết miêu tả "đám trai thanh gái lịch" của xã hội thượng lưu trong tác phẩm *Hạnh phúc của một tang gia* của Vũ Trọng Phụng?

A. "Sát ngay với linh cữu, khi trông thấy làn da trắng thập thò trong làn áo voan trên cánh tay và ngực Tuyết, ai nấy đều cảm động hơn những khi nghe tiếng kèn xuân nữ ai oán, não nùng.

###### B. "Chim nhau, cười tình với nhau, bình phẩm nhau, chê bai nhau, ghen tuông nhau, hẹn hò nhau, bằng những vẻ mặt buồn rầu của những người đi đưa ma".

C. "Lúc nào mặt cũng đăm đăm chiêu chiêu, thành thử lại thành ra hợp thời trang".

D. "Trên mặt lại hơi có một vẻ buồn lãng mạn rất đúng mốt một nhà có đám".

**Câu 8.** Qua đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia*, nhà văn Vũ Trọng Phụng bày tỏ thái độ gì?

A. Cảm thương người quá cố.

B. Băn khoăn về sự tha hóa của con người.

C. Mỉa mai nhẹ nhàng mà sâu cay đám con cháu bất hiếu.

###### D. Phê phán quyết liệt xã hội thượng lưu đương thời bất nhân, giả dối, lố lăng, đồi bại.

**Bước 2+3: Thực hiện nhiệm vụ; Báo cáo, thảo luận.**

HS làm việc cá nhân, lắng nghe câu hỏi và trả lời.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét và chốt đáp án.

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**:HS tái hiện một đoạn *Số đỏ* bằng một hình thức nghệ thuật phù hợp với năng lực (hội họa, âm nhạc, vũ đạo, thơ ca, phê bình nghệ thuật, điêu khắc,...)

**b. Nội dung**: Thực hiện bài tập vận dụng.

**c. Sản phẩm**: Tác phẩm nghệ thuật mang tính sáng tạo của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**GV nêu yêu cầu:**

- Lựa chọn một trích đoạn *Số đỏ* ấn tượng với cá nhân, hoặc với nhóm.

- Tái hiện lại đoạn văn đó bằng một hình thức nghệ thuật phù hợp.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS kết nối với cuộc sống, tìm hiểu những thông tin về tác phẩm và sáng tạo sản phẩm của nhóm hoặc cá nhân.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS chụp sản phẩm hoặc quay clip giới thiệu sản phẩm rồi nộp vào nhóm zalo của lớp hoặc gửi lên CLB truyền thông, trang fanpage của trường.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

GV giới thiệu sản phẩm của HS nêu nhận xét, đánh giá.

**Rubric đánh giá tác phẩm nghệ thuật của HS**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mô tả tiêu chí** | **Điểm** |
| **Hình thức** | Đảm bảo đúng hình thức nghệ thuật đã chọn | **3.0** |
| **Nội dung** | Về một trích đoạn *Số đỏ* | |
| Thể hiện đúng chủ đề đoạn trích | **2** |
| Đảm bảo được các tình tiết hoặc hình ảnh chủ đạo trong đoạn trích | **2** |
| Có những sáng tạo độc đáo nhưng không đi quá xa tư tưởng chủ đề | **1.0** |
| **Giới thiệu** | Tự tin, hấp dẫn, lôi cuốn, tương tác tốt | **1.0** |
| **Tính chất tập thể** | Tinh thần làm việc nhóm cao độ | **1.0** |

**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.

- Tìm đọc thêm các văn bản khác có cùng đề tài.

**- Chuẩn bị bài:** *Ánh sáng cứu rỗi* (Trích *Nỗi buồn chiến tranh*) của Bảo Ninh.

…………………………………………………

**Tiết:...**

**Đọc hiểu văn bản: ÁNH SÁNG CỮU RỖI**

**(Trích** Nỗi buồn chiến tranh**)**

**BẢO NINH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

\* Năng lực chung: NL tự chủ và tự học; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL giao tiếp và hợp tác,...

\* Năng lực đặc thù:

- Nắm được những nét chung về tác giả Bảo Ninh, tiểu thuyết “Nỗi buồn chiến tranh” và đoạn trích “Ánh sáng cứu rỗi”.

**-** Biết đọc hiểu một tiểu thuyết hiện đại qua văn bản “Ánh sáng cứu rỗi”.

**2. Về phẩm chất**

Biết trân trọng quá khứ, quý trọng tình cảm trong sáng, cao thượng; yêu chuộng hòa bình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** Tổ chức cho HS xem video và chia sẻ

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**

Xem video sau (**từ 38p00 đến 45p00**) và cho biết cảm nghĩ của em về cảnh quan núi rừng và những tình huống mà những người lính đang đối mặt.

https://youtu.be/Lk\_NkhqtivU

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xem video và chia sẻ.

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm:** HS chia sẻ.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV đánh giá và dẫn dắt vào bài: Phim “K**hông có đường chân trời” của đạo diễn Nguyễn Khánh Dư** sản xuất vào năm 1986 **chuyển thể từ truyện ngắn “Trại bảy chú lùn” của Bảo Ninh**, thể hiện nỗi ám ảnh sợ hãi trong chiến tranh triền miên. Cô gái thanh niên xung phong có tên Nga (Thanh Quý), nữ nhân vật duy nhất trong bộ phim lạc vào rừng sâu và may mắn gặp một tiểu đội đang tăng gia và tích trữ lương thực. Giữa bạt ngàn Trường Sơn, tiểu đội mất liên lạc với quân giải phóng, chờ đợi từng ngày trôi qua trong tuyệt vọng như một người mãi tìm cuối chân trời. Ngoài “Trại bảy chú lùn”, Bảo Ninh còn có nhiều tác phẩm xuất sắc viết về chiến tranh. Trong đó, tiểu thuyết “Nỗi buồn chiến tranh” được coi là một trong những tiểu thuyết viết về chiến tranh hay nhất trong văn học Việt Nam sau năm 1986. Hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu một văn bản được trích từ tiểu thuyết đó là “Ánh sáng cứu rỗi” để thấy rõ hơn đặc điểm của tiểu thuyết hiện đại.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Nắm được những nét khái quát về tác giả Bảo Ninh, tiểu thuyết “Nỗi buồn chiến tranh”, đoạn trích “Ánh sáng cứu rỗi”.

- Biết cách đọc hiểu một văn bản tiểu thuyết hiện đại.

**b. Nội dung hoạt động:** Xem video, làm việc cá nhân, làm việc nhóm...

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân liên quan đến bài học, Phiếu học tập.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Nhiệm vụ 1. Đọc và tìm hiểu chung**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Thao tác 1. Tìm hiểu về tác giả Bảo Ninh**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  Bằng việc đã tìm hiểu thông tin về nhà văn Bảo Ninh ở nhà, hãy giới thiệu những nét chính về nhà văn Bảo Ninh (Bằng sơ đồ tư duy hoặc trình chiếu).  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  HS làm việc cá nhân ở nhà.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  HS báo cáo kết quả đã chuẩn bị.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét đánh giá kết quả HS, chuẩn hóa kiến thức về tác giả Bảo Ninh. | **I. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG**  **1. Tác giả**  https://vietjack.me/storage/uploads/images/7/1-1656517498.jpg  **- S**inh năm 1952, quê ở Quảng Bình.  - Là một trong những tên tuổi nổi bật của văn chương Việt Nam thời kỳ đổi mới, là cây bút xuất sắc viết về chiến tranh.  **- Tác phẩm chính:** Trại bảy chú lùn (1987)**,**[*Nỗi buồn chiến tranh*](https://vietjack.me/tac-gia-bao-ninh-cuoc-doi-va-su-nghiep-130218.html) (Thân phận của tình yêu – 1987), *Khắc dấu mạn thuyền,* "*Bí ẩn của làn nước*"…  Trại bảy chú lùn - Baza.vnBụt nhà không thiêng nhìn từ Nỗi buồn chiến tranh ? - Báo Đồng Nai điện tử |
| **Thao tác 2. Tìm hiểu tiểu thuyết “Nỗi buồn chiến tranh”**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Đọc phần giới thiệu trong SGK trang 42 hoàn thành Bảng kiến thức sau:  **Bảng kiến thức tìm hiểu**  ***Nỗi buồn chiến tranh***   |  |  | | --- | --- | | **Phương diện tìm hiểu** | **Nội dung cụ thể** | | Thời điểm sáng tác, xuất xứ tác phẩm |  | | Bối cảnh lịch sử - xã hội |  | | Thể loại tác phẩm |  | | Đề tài |  | | Nhân vật chính trong tác phẩm |  | | Vị trí của tác phẩm |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS trao đổi với bạn để thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn hoá kiến thức về tác phẩm. | **2. Tiểu thuyết “Nỗi buồn chiến tranh”**   |  |  | | --- | --- | | **Phương diện tìm hiểu** | **Nội dung cụ thể** | | Thời điểm sáng tác, xuất xứ tác phẩm | - Xuất bản năm 1987 với nhan đề “*Thân phận của tình yêu*” sau đó đổi tên là *“Nỗi buồn chiến tranh”* (1991) | | Bối cảnh lịch sử - xã hội | Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước , tình hình khó khăn của chiến trường sau Tết Mậu Thân năm 1968 | | Thể loại tác phẩm | Tiểu thuyết tâm lí | | Đề tài | Chiến tranh và đời sống của con người thời hậu chiến | | Nhân vật chính trong tác phẩm | Kiên | | Vị trí của tác phẩm | Một trong những tiểu thuyết viết về chiến tranh hay nhất trong văn học Việt Nam sau năm 1986 | |
| **Thao tác 3. Tìm hiểu Văn bản “Ánh sáng cứu rỗi”**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu HS đọc VB ở nhà.  Gọi 3 HS nối nhau đọc văn bản.  Sau đó yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu sau:   |  | | --- | | *- Nêu vị trí của đoạn trích.*  *- Xác định ngôi kể và điểm nhìn của đoạn trích.*  *- Xác định bố cục của văn bản.* |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS trao đổi với bạn để thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn hoá kiến thức về tác phẩm. | **3. Văn bản “Ánh sáng cứu rỗi”**  **- Vị trí: Trích từ chương 6 của tiểu thuyết “Nỗi buồn chiến tranh”.**  **- Ngôi kể và điểm nhìn:**  + Ngôi kể: Ngôi thứ 3  + Điểm nhìn: Kể theo điểm của người kể chuyện, điểm nhìn của nhân vật Kiên, nhân vật Hòa. => Điểm nhìn di chuyển linh hoạt nhưng chủ yếu đặt vào nhân vật Kiên.  **- Bố cục:**  **+ Phần 1: Kiên và đồng đội bị lạc đường, Kiên cùng Hòa đi tìm và đã tìm đường đến dòng sông Sa Thầy.**  **+ Phần 2: Kiên và Hòa gặp toán lính Mỹ.**  **+ Phần 3: Kiên**trở lại vùnghồ Cá Sấu**, nhớ lại những kỉ niệm về Hòa, suy nghĩ về chiến tranh và sự hi sinh của đồng đội.** |

**2. Nhiệm vụ 2. Đọc hiểu văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Thảo luận theo kĩ thuật mảnh ghép:**    **VÒNG 1**: **Nhóm chuyên gia:**  - GV chia lớp thành 06 nhóm.  - Thảo luận nhóm trong thời gian 5 phút để thực hiện nhiệm vụ cụ thể:   |  | | --- | | **Nhóm 1,2**  **Tìm hiểu tình thế của các nhân vật**  1. Nhân vật Kiên và đồng đội được đặt trong bối cảnh (không gian, thời gian) như thế nào? Họ rơi vào tình cảnh như thế nào? Trong tình cảnh ấy, Kiên có phản ứng ra sao?  2.  Phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của Kiên và Hòa khi đối mặt với toán lính Mỹ. Vì sao Kiên và Hòa có những phản ứng khác nhau khi đối mặt với kẻ thù? |  |  | | --- | | **Nhóm 3,4**  **Tìm hiểu cốt truyện và cách kể chuyện**  1. Kể ra các sự kiện chính của đoạn trích. Từ đó, nhận xét về cốt truyện của đoạn trích.  2. Phân tích cách kể chuyện của Bảo Ninh trong đoạn trích (chi tiết và hình ảnh, khám phá tâm lí nhân vật, ngôn ngữ miêu tả, giọng điệu…). Từ đó, nhận xét về cách kể chuyện của tác giả. |  |  | | --- | | **Nhóm 5,6**  **Tìm hiểu kí ức và suy nghĩ của Kiên**  1. Tại sao kỉ niệm về Hòa là “kỉ niệm bi thảm, thương tâm và hiểm nghèo nhất” trong kí ức chiến tranh của Kiên? Nhận xét gì về nhân vật Hòa?  2. Suy nghĩ, cảm nhận của Kiên về chiến tranh và sự hi sinh của đồng đội như thế nào? Ấn tượng với cảm nghĩ nào nhất? Vì sao? |   Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng 05 phút, suy nghĩ về câu hỏi, nhóm, sau đó thảo luận nhóm, thống nhất câu trả lời.  **VÒNG 2:** **Nhóm mảnh ghép:**  Chuyển nhóm tạo thành mảnh ghép mới.  - Mỗi thành viên ở nhóm mới chia sẻ kết quả đã thảo luận ở vòng 1 (chia sẻ đến khi mọi thành viên trong nhóm mới đều hiểu được tất cả nội dung ở vòng 1) **- Nhóm mảnh ghép thảo luận câu hỏi sau:** Nhan đề *Ánh sáng cứu rỗi* có liên quan như thế nào đến chủ đề của đoạn trích? Nếu được đặt lại, sẽ chọn nhan đề gì? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo phân công.  - GV quan sát, khích lệ và giúp đỡ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** GV mời đại diện ở các nhóm mảnh ghép chia sẻ kết quả đã thảo luận ở cả vòng 1 và vòng 2.  - Các HS khác lắng nghe, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ trong quá trình làm việc và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS, chốt ý.  - GV chuẩn hoá kiến thức. | **II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**  **1. Tình thế của các nhân vật**  **\* Bối cảnh**: Những ngày mùa khô tại vùng rừng núi khu vực KomTum, Tây Nguyên sát biên giới Cao Miên khi chiến tranh đang diễn ra ác liệt.  **\* Tình thế lạc đường**  - Trong không đầy nửa tháng mùa khô, hai lần bị bao vây, phải liều mạng mở đường máu nên đơn vị Kiên “tan nát, vụn ra từng tốp, vừa đánh vừa chạy”. Kiên và ba chiến sĩ nữa vượt sông Pô-cô, ngang qua vũng trũng dưới chân Ngọc Bơ Rẫy thì gặp đoàn cáng thương đang lánh sang đất Miên, bên kia sông Sa Thầy.  - Đoàn người đang trong tình thế rất hiểm nghèo:  + Lực lượng “quá tơi tả”, “đạn dược thiếu, lương thực gần nhẵn”, “sức cùng, lực kiệt”, có người dẫn đường lại là nữ, người miền Bắc.  + Bốn bề toàn lính Mỹ, ở các nguồn nước sót lại trong rừng đều có nguy cơ gặp phục kích, *thương binh đông lên mà tải thương ít dần.*  + Đi mãi không đến được bờ sông Sa Thầy, đến ngày thứ 3, tình hình trở nên tuyệt vọng.  - Phản ứng của Kiên: mất bình tĩnh, tỏ thái độ thất vọng, nóng giận, hung dữ với cô giao liên Hòa.  \* **Tình thế đối mặt với toán lính Mỹ**  - Khi Kiên và Hòa tìm thấy đường đến bờ sông Sa Thầy, họ quay lại tìm đồng đội. Đi qua bìa rừng, họ gặp một toán lính Mỹ.  - Diễn biến tâm trạng và hành động của Kiên và Hòa:   |  |  | | --- | --- | | **Kiên** | **Hòa** | | + Ban đầu, anh bị sốc *“sững lại. Nghẽn trong cổ họng một tiếng kêu”*; sợ hãi: *“tái mặt”, “co rúm người lại, mắt mở trừng trừng”, “lòng tê bại, thấp thỏm”, “run rẩy”*; sẵn sàng tự vệ: *“xiết chặt quả lựu đạn”*.  + Khi chứng kiến những phản ứng nhanh chóng, quyết liệt của Hòa, anh “choáng hồn” trước cuộc truy đuổi của bọn địch với Hòa, sự hi sinh của Hòa. Anh *nín lặng*, *gần như nín cả thở*, cứ quỳ mãi, náu kín mình sau bụi cây. Sau đó, anh lẳng lẳng, từ từ rút lui, *“êm thấm trở về chỗ khe cạn”*. | + Lẳng lặng trườn xa chỗ Kiên lấp, bắn súng dụ con chó và toán địch ra xa chỗ Kiên lấp.  + Bắn chết con chó dữ, súng hết đạn, Hòa chạy kéo bọn địch ra xa Kiên, hút chúng lệch khỏi vệt đường có thể dẫn đến nơi đồng đội ẩn nấp và hi sinh. | | Kiên và Hòa có phản ứng khác nhau vì:  + Hòa là người có khả năng phân tích tình huống và ý thức trách nhiệm khác với Kiên. Hòa nhanh chóng nhận ra nguy hiểm và đưa ra quyết định hành động táo bạo, trong khi Kiên mất thời gian hơn để thấu hiểu và phản ứng.  + Hòa cảm thấy có lỗi và sẵn lòng chuộc lỗi bằng hành động chiến đấu và hi sinh, trong khi Kiên phải nín lặng để bảo vệ đồng đội, không để sự hi sinh của Hòa thành vô nghĩa. | |   **2. Cốt truyện và cách kể chuyện**  - Các sự kiện chính:  + Đơn vị bị bao vây, Kiên và ba chiến sĩ nữa tìm cách tháo chạy.  + Kiên nhập vào một đoàn tải thương. Họ tìm đường thoát ra bở sông Sa Thầy để lánh sang đất Miên nhưng bị lạc đường.  + Hòa và Kiên đi tìm đường.  + Tìm được đường, họ về đón đồng đội thì gặp một nhóm lĩnh Mỹ.  + Hòa chiến đấu anh dũng, đánh lạc hướng định và hi sinh, Kiên ẩn nấp an toàn và quay trở về đón đồng đội.  + Sau này, có dịp quay trở lại vùng hồ Cá Sấu, Kiên nhớ về Hòa, suy nghĩ về chiến tranh và sự hi sinh của đồng đội.  - Cốt truyện của đoạn trích có tính chất tuyến tính, liền mạch (Bao trùm tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh* là kiểu cốt truyện phi tuyến tính và đoản mạch). Cốt truyện thể hiện hành trình tháo chạy - lạc lối - tìm đường - đụng độ - hi sinh - sống sót của nhân vật Kiên, Hòa và đồng đội trong bối cảnh rừng rậm hoang sơ đầy rủi ro, bí ẩn, nguy hiểm. Căng thẳng, hồi hộp và kịch tính là nét nổi bật mà chuỗi sự kiện này tạo ra.  + Các chi tiết sự kiện tạo nên cốt truyện được tác giả sắp đặt có lớp lang, tuần tự gắn liền với việc mô tả cảnh quan thiên nhiên hoang dã, tâm trạng sợ hãi bất an của nhân vật chính. => Tạo nên bức tranh ấn tượng, sống động về khoảnh khắc chiến đấu, hi sinh cùng nỗi buồn thương mà con người phải trải qua trong chiến tranh.  - Cách kể chuyện:  + Mô tả chi tiết, tạo dựng nhiều hình ảnh ấn tượng sống động; kết hợp giữa hành động di chuyển, dừng nghỉ, đụng độ, chiến đấu, tháo chạy một cách kịch tính; tạo dựng một chuỗi các sự kiện tiếp diễn liên tục, không gián đoạn, từ quá khứ đến hiện tại, từ cảm xúc cá nhân đến tình cảm đồng đội; miêu tả cảnh rừng qua màu sắc, mùi vị, âm thanh và sự chuyển động của nhân vật.  => Tạo ra không khí và cảm xúc đặc biệt cho câu chuyện, duy trì sự hứng thú theo dõi của độc giả, giúp độc giả hình dung một cách chân thực về bối cảnh sự khắc nghiệt, hồi hộp, căng thẳng đến nghẹt thở của hoàn cảnh chiến đấu và hy sinh.  + Khám phá tâm lý nhân vật Kiên qua tình huống trải nghiệm, qua góc nhìn của người kể chuyện từng trải. Qua diễn biến tâm trạng của nhân vật Kiên, độc giả đồng cảm và hiểu rõ hơn tình huống trải nghiệm khó khăn và nỗi buồn chiến tranh của nhân vật trải qua.  + Sử dụng ngôn ngữ miêu tả phong phú, chính xác, chọn từ ngữ và cấu trúc câu giúp tạo không khí đặc biệt căng thẳng, hồi hộp nhưng vẫn có được độ sâu lắng của trải nghiệm, làm nên sức hấp dẫn của đoạn trích.  + Giọng điệu: có sự phối hợp giữa những giọng trầm lặng và bi thương tạo nên một tình cảnh buồn bã, thương tâm.  => Bảo Ninh đã sử dụng một cách kể chuyện linh hoạt, đầy sức mạnh để truyền tải khía cạnh buồn đau của chiến tranh, tạo ra một đoạn trích vừa kịch tính vừa trầm buồn.  **3. Kí ức và suy nghĩ của Kiên**  \* Kỷ niệm về Hòa:  - Đó là “kỷ niệm bi thảm, thương tâm và hiểm nghèo nhất” trong ký ức chiến tranh của Kiên:  + Kiên có sự hiểu biết, tôn trọng và yêu mến Hòa: Ban đầu, quan hệ giữa Kiên và hòa chỉ là sự kết ghép nhất thời do tình cờ. Trong tình thế hiểm nghèo, Hòa dẫn lạc đường đến hồ Cá Sấu, Kiên nóng nảy, tức giận. Sau đó, khi tìm được đường giao liên và cùng trò chuyện, chia sẻ, Kiên có cảm tình với Hòa, họ tin cậy, nương tựa lẫn nhau. Hành động chiến đấu của Hòa làm Kiên bất ngờ, sửng sốt. Sự hi sinh của Hòa làm Kiên đau lòng, xúc động sâu xa.  + Hòa có tinh thần chiến đấu táo bạo, mưu trí, chịu sự hi sinh thương tâm: Hòa và Kiên rơi vào tình thế hiểm nghèo: tính mạng của bản thân và đồng đội như ngàn cân treo sợi tóc. Hành động táo bạo, mưu trí, dũng cảm, tinh thần sẵn sàng hi sinh của Hòa khi đối mặt với sự tàn của kẻ thù là một hình ảnh đẹp đẽ, cao cả. Hòa hi sinh trước mắt Kiên khiến anh mang phức cảm chiến bại, đau đớn, căm hận, thương xót.  + Hoà hi sinh để Kiên sống sót: Kiên cam chịu, bất lực, đau đớn chứng kiến cái chết thương tâm của Hòa không phải vì anh hèn nhát, bỏ mặc đồng đội đơn độc mà vì anh nhận thấy bản thân sẽ hi sinh vô ích trong khi sự sống còn của đoàn tải thương đang ẩn nấp dưới khe phụ thuộc hoàn toàn vào anh. Tình thế bi thảm này khiến Kiên day dứt, không thể nguôi ngoai, thúc đẩy anh suy nghĩ sâu sắc về chiến tranh và đồng đội, về sự hy sinh và sống sót: nỗi buồn chiến tranh nay là “nỗi buồn được sống sót”, là “ánh sáng cứu rỗi” cuộc đời Kiên.  => Nhận xét về nhân vật Hòa: là nữ giao liên còn rất trẻ, người miền Bắc, xa lạ với cảnh quan núi rừng Tây Nguyên hoang vu, bí ẩn, nguy hiểm. Hòa còn non kinh nghiệm làm giao liên, chưa nhiều kinh nghiệm chiến đấu nhưng Hòa có tâm hồn trong sáng, nhân hậu, có ý thức trách nhiệm cao và tinh thần sẵn sàng chiến đấu hi sinh. Hòa tiêu biểu cho phẩm chất và thân phận của con người trong bối cảnh khốc liệt chiến tranh.  \* Suy nghĩ, cảm nhận về chiến tranh và sự hi sinh của đồng đội:  - Chiến tranh là những ký ức kinh hoàng, thương tâm, đau buồn, mãi mãi ám ảnh tâm trí người lính đã từng qua trận mạc.  - Sự hi sinh như một lẽ sống giản dị của đồng đội đã làm sáng danh đất nước, làm nên vẻ đẹp tinh thần cho cuộc kháng chiến, giúp Kiên và những người được sống sót có khả năng đối diện và vượt qua nỗi đau chiến tranh.   - Cảm nhận của Kiên: “*Bây giờ chỉ có nỗi buồn, mênh mang nỗi buồn - nỗi buồn được sống sót, nỗi buồn chiến tranh*”.  + Cảm nghĩ này thể hiện sự tinh tế và sâu sắc trong tâm hồn nhân vật Kiên. Nó làm rõ nỗi đau khổ và tổn thương mà người lính phải chịu đựng, không chỉ bởi những mất mát về thân thể mà còn bởi những chấn thương về tâm hồn. Cụm từ “nỗi buồn được sống sót” đã làm rõ ý niệm về sự sống sót trong chiến tranh: đó không phải là niềm vui, cũng không chỉ đơn thuần là sự tồn tại về sinh mạng mà là sự sống sót mang theo chấn thương tinh thần.  + Cảm nhận trên của Kiên không chứa đựng những sự kiện, hình ảnh kịch tính, căng thẳng như trong đoạn hồi ức trước đó. Nó cũng không có màu sắc lãng mạn hay hào hùng mà mang vẻ trầm lặng, u buồn. Việc lựa chọn ngôn từ và cách diễn đạt có nhịp điệu của tác giả tạo nên một câu văn giàu suy ngẫm, đậc tính trữ tình, có giá trị nhận thức sâu sắc, mới lạ.  **4. Nhan đề và chủ đề.**  - Nhan đề *Ánh sáng cứu rỗi* gắn với cảm nhận, suy nghĩ của Kiên về sự hi sinh của Hòa, sự sống sót của Kiên và đồng đội. Nhan đề này hướng vào khía cạnh tâm lý, tinh thần của nhân vật Kiên khi đối mặt với tình huống đặc biệt khó khăn, nguy hiểm trong chiến tranh, trải nghiệm cảm giác sợ hãi, đau đớn, uất hận và căm hờn tận mắt chứng kiến sự hi sinh thương tâm của đồng đội. Nhan đề biểu hiện cho hi vọng, niềm tin, đồng thời là một khám phá về ý nghĩa của nỗi buồn chiến tranh: nỗi buồn của sự hi sinh và sự sống còn.  - Có thể đặt nhan đề khác: *Ánh sáng thức tỉnh, Cái giá của sự sống, Nỗi buồn sống sót*,… |

**Nhiệm vụ 3. Tổng kết**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS trao đổi theo cặp đôi, thực hiện yêu cầu hỏi sau:   |  | | --- | | *? Nêu nội dung chính của đoạn trích. Qua đoạn trích, tác giả muốn bộc lộ điều gì?*  *? Nêu những đặc sắc về nghệ thuật của đoạn trích “Ánh sáng cứu rỗi”.* |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Hoạt động thảo luận theo cặp.  GV quan sát, khích lệ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS trả lời câu hỏi, chia sẻ suy nghĩ.  Gv quan sát, hỗ trợ, tư vấn.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân, chuẩn hóa kiến thức. | **III. TỔNG KẾT**  **1. Nội dung**  Đoạn trích là hồi ức đau buồn đau về thân phận con người trong sau chiến tranh. Qua đó, tác giả bộc lộ sức mạnh tinh thần của người lính và niềm khao khát yêu chuộng hòa bình.  **2. Nghệ thuật**  - Nghệ thuật xây dựng tình huống kịch tính, căng thẳng, hồi hộp.  - Ngôn từ và văn phong chính xác, tinh tế. |

**Nhiệm vụ 4. Rút ra cách đọc hiểu thể loại tiểu thuyết tâm lí**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV nêu yêu cầu: Từ việc đọc hiểu đoạn trích “Ánh sáng cứu rỗi”, em hãy rút ra những lưu ý về cách đọc hiểu thể loại tiểu thuyết tâm lí.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS trao đổi theo cặp.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi 1-2 HS trả lời.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chốt kiến thức. | **IV. CÁCH ĐỌC HIỂU MỘT VĂN BẢN TIỂU THUYẾT TÂM LÍ**  - Xác định được vị trí, bố cục và nội dung của đoạn trích.  - Nhận biết được bối cảnh, người kể chuyện và điểm nhìn trần thuật, thái độ của người kể chuyện.  - Phân tích được tình huống truyện, tâm lí nhân vật, đặc sắc ngôn từ và giọng điệu của đoạn trích tiểu thuyết.  - Hiểu được ý nghĩa của nhan đề, xác định được mối liên hệ giữa nhan đề với chủ đề, tư tưởng, cảm hứng của tác phẩm. |

### **3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi: **Ai nhanh hơn?**

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Cả lớp tham gia trò chơi: **Ai nhanh hơn?** bằng cáchtrả lời nhanh các câu hỏi sau khi nghe giáo viên đọc dứt câu hỏi (HS nào giơ tay nhanh sẽ dành quyền trả lời).

- Mỗi câu trả lời đúng HS sẽ nhận được một phần quà (do GV chuẩn bị để khích lệ HS học tập tốt).

Hệ thống câu hỏi trả lời nhanh:

**Câu 1.** *Nỗi buồn chiến tranh* thuộc thể loại gì?

A. Kịch B. Truyện ngắn C. Phóng sự D. Tiểu thuyết

**Câu 2.** Nhân vật chính trong tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh* là ai?

A. Nhân vật Phương B. Người đàn bà câm

###### C. Nhân vật Kiên D. Nhân vật Hòa

**Câu 3.** Xác định ngôi kể trong đoạn trích *Ánh sáng cứu rỗi.*

A. Ngôi thứ nhất B.Ngôi thứ ba

C. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba D.Không xác định ngôi kể

**Câu 4.** Trong đoạn trích *Ánh sáng cứu rỗi,* Kiên và đồng đội rơi vào tình thế như thế nào?

A. An toàn và yên tĩnh

B. Có một vài nguy hiểm nhỏ

###### C. Căng thẳng, ranh giới giữa sống và chết rất mong manh

D. Chỉ có vài trở ngại về địa hình

**Câu 5.** Hòa cảm thấy thế nào khi phát hiện ra phía trước là hồ Cá Sấu?

A. Bình tĩnh và tự tin

###### B. Hoảng loạn và cảm thấy có lỗi

C. Tức giận và bực bội

D. Hào hứng và phấn khích

**Câu 6.** Tình đồng đội giữa Kiên và Hòa được thể hiện như thế nào?

A. Họ luôn cãi vã và bất đồng

B. Họ tách riêng và hành động độc lập

###### C. Họ luôn đồng hành và chia sẻ khó khăn

D. Họ không quan tâm đến nhau

**Câu 7.** Hòa đã làm gì để tạo cơ hội cho Kiên thoát thân?

A. Hét lớn để đánh lạc hướng địch

B. Ném lựu đạn vào toán lính Mỹ

###### C. Bắn vào con chó của lính Mỹ

D. Chạy thẳng về phía lính Mỹ

**Câu 8.** Điều gì được làm nổi bật qua cốt truyện của đoạn trích *Ánh sáng cứu rỗi*?

A. Sự tàn khốc của chiến tranh

###### B. Tình đồng đội và sự hi sinh

C. Sự mạnh mẽ của con người trước khó khăn

D. Niềm vui chiến thắng

**Câu 9.** Kiên đã làm gì khi Hòa tạo cơ hội cho anh?

A. Chạy ngay lập tức

B. Ném lựu đạn vào lính Mỹ

###### C. Nín lặng, từ từ bò lui

D. Hét lớn để thu hút sự chú ý của địch

**Câu 10.** Cảm xúc của Kiên khi hồi tưởng lại kí ức chiến tranh là gì?

A. Hào hứng và tự hào

B. Sợ hãi và đau đớn

###### C. Nỗi buồn được sống sót và nỗi buồn chiến tranh

D. Vui mừng và hạnh phúc

**Bước 2,3: Thực hiện nhiệm vụ và Báo cáo, thảo luận**

Học sinh cả lớp cùng tham gia trò chơi.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

GV đánh giá, nhận xét, trao quà cho HS có câu trả lời nhanh, đúng.

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: HS biết kết nối với cuộc sống, tích lũy được kinh nghiệm sống cho bản thân; biết bộc lộ quan điểm, suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

**b. Nội dung**: HS bày tỏ quan điểm, suy nghĩ.

**c. Sản phẩm:** Bài viết của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu sau:

Từ nội dung đoạn trích “Ánh sáng cứu rỗi”, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tinh thần cống hiến của tuổi trẻ hôm nay.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn HS viết nhanh tại lớp trong thời gian 2 phút.

- GV cung cấp bảng kiểm cho HS.

**Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **1** | *Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. |  |  |
| **2** | *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Suy nghĩ về tinh thần cống hiến của tuổi trẻ hôm nay. |  |  |
| **3** | *Triển khai vấn đề nghị luận*  Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được ý tinh thần cống hiến của tuổi trẻ hôm nay. **(Tham khảo gợi ý)** |  |  |
| **4** | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. |  |  |
| 5 | *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề câu nói; có cách diễn đạt mới mẻ. |  |  |

**GỢI Ý THAM KHẢO**

**TRIỂN KHAI VẤN ĐỀ NGHỊ LUẬN**

**\* Mở đoạn:** Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Tinh thần cống hiến của tuổi trẻ hôm nay.

**\* Thân đoạn:**

- Khẳng định quan niệm của bản thân: Tuổi trẻ hôm nay cần có tinh thần cống hiến.

- Biểu hiện của tinh thần cống hiến:

+ Nỗ lực học tập, trau dồi bản thân, rèn luyện đạo đức;

+ Sống có ước mơ, hoài bão và mục tiêu;

+ Tích cực tham gia vào hoạt động công ích và tình nguyện;

+ Có tinh thần tập thể và ưu tiên lợi ích chung.

**\* Kết đoạn:** Khẳng định lại vấn đề: Biết cống hiến cho quê hương, đất nước là điều cần thiết của mỗi người trẻ. Điều đó thể hiện đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”, là thước đo phẩm giá của con người.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi một số HS trình bày đoạn văn của mình.

- Các HS khác lắng nghe, đánh giá dựa vào bảng kiểm.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét đoạn văn của HS, chuẩn hoá kiến thức, cho điểm HS.

**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ:**

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.

**- Chuẩn bị bài:** Thực hành đọc hiểu***: Đêm trăng và cây sồi* (**Trích *Chiến tranh và hòa bình)* của Leps Tôn-xtôi.

\*\*\*\*\*\*

|  |
| --- |
| Tiết.....................**Thực hành đọc hiểu**  **ĐÊM TRĂNG VÀ CÂY SỒI**  (Trích *Chiến tranh và hòa bình*)  LÉP TÔN – XTÔI |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

\* Năng lực chung: NL tự chủ và tự học; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL giao tiếp và hợp tác;...

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết, phân tích và đánh giá được một số yếu tố của tiểu thuyết hiện đại.

- Hiểu và phân tích được những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản *Đêm trăng và cây sồi* (Trích *Chiến tranh và hòa bình)*

- Vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản “*Đêm trăng và cây sồi*” để rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản tiểu thuyết hiện đại.

**2. Về phẩm chất**

Biết trân trọng quá khứ, quý trọng tình cảm trong sáng, cao thượng; yêu chuộng hòa bình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập.

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối **-** tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** Xem tranh và chia sẻ cảm nghĩ.

**c. Sản phẩm:** Phần trình bàycủa HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Xem tranh và chia sẻ:

Những bức tranh trên gợi cho anh/chị có nhận xét gì?

** **

** **

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu.

- GV động viên, khuyến khích HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:**

- **Giáo viên dẫn dắt:** Đại thi hào Nguyễn Du cho rằng: “Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”. Câu nói khẳng định mối quan hệ khăng khít giữa tâm trạng con người và cảnh quan thiên nhiên. Trong các tâm trạng khác nhau, con người sẽ có cảm nhận khác nhau về cảnh sắc thiên nhiên. Điều này được thể hiện rất rõ qua văn bản “Đêm trăng và cây sồi” (Trích “Chiến tranh và hòa bình”) của Lép Tôn-xtôi. Hôm nay chúng ta cùng thực hành đọc hiểu thể loại tiểu thuyết qua văn bản này.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:**

- Nắm được những nét chung về Lép Tôn-xtôi, tiểu thuyết “Chiến tranh và hòa bình” và văn bản “Đêm trăng và cây sồi”*.*

**-** Biết đọc hiểu thể loại tiểu thuyết hiện đại qua văn bản “Đêm trăng và cây sồi”*.*

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS chuẩn bị trước ở nhà, làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi, làm việc nhóm để tìm hiểu kiến thức chung về tác giả, tác phẩm, đọc hiểu tác phẩm...

**c. Sản phẩm**: Phiếu học tập.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Nhiệm vụ 1. Đọc và tìm hiểu chung**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **1.1. Thao tác 1. Tìm hiểu về tác giả Lép Tôn-xtôi**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức cho HS **Phỏng vấn chuyên gia**:  + Cử 01HS làm MC, 01HS đóng vai nhà nghiên cứu văn học, dựa vào sự hiểu biết của bản thân, hãy tiến hành cuộc phỏng vấn để giới thiệu những nét chính về con người, cuộc đời, sự nghiệp.  + Các HS khác lắng nghe ghi vào vở những nét chính; nêu câu hỏi cho nhà nghiên cứu.  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS tiến hành phỏng vấn.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét đánh giá kết quả HS, chuẩn hóa kiến thức. | **I. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG**  **1. Tác giả Lép Tôn-xtôi**  - Lép Tôn-xtôi (1828-1910), là tiểu thuyết gia lớn nhất nước Nga.  - Sinh ra trong một gia đình quý tộc, Lép Tôn-xtôi được tiếp cận với nguồn tri thức từ khi còn rất bé và cũng nhờ sự mày mò, khám phá và học hỏi mà Lép Tônxtôi thành một nhà văn vĩ đại.  - Ông sáng tác nhiều thể loại như tiểu thuyết, truyện ngắn và bút ký, nhưng thành công nhất là tiểu thuyết với các tác phẩm nổi tiếng như: *Chiến tranh và hòa bình* (1865), *Anna Karenina* (1877), *Con người sống bằng gì?* (1881), *Phục sinh* (1899)  Chiến Tranh Và Hòa Bình  Minh Khai Book Store - Cua hang Sach truc tuyen, Bang Dia, CD Nhac, Van  Phong Pham  kiến thức - Những cuốn sách hay thanh niên nên đọc. | Page 158 | VOZ |
| **1.2. Thao tác 2: Tìm hiểu tiểu thuyết “Chiến tranh và hòa bình”**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Xem video sau **https://youtu.be/c22d6dJ2wYE**  Kết hợp với đọc phần giới thiệu trong SGK trang 49 hoàn thành Bảng kiến thức sau:  **Bảng kiến thức tìm hiểu**  ***Chiến tranh và hòa bình***   |  |  | | --- | --- | | **Phương diện tìm hiểu** | **Nội dung cụ thể** | | Thời điểm sáng tác. |  | | Bối cảnh lịch sử - xã hội |  | | Thể loại |  | | Nhân vật chính |  | | Vị trí của tác phẩm |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS trao đổi với bạn để thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn hoá kiến thức về tác phẩm. | **2. Tiểu thuyết “Chiến tranh và hòa bình”**   |  |  | | --- | --- | | **Phương diện tìm hiểu** | **Nội dung cụ thể** | | Thời điểm sáng tác. | Được xuất bản trong khoảng thời gian 1865 - 1869. | | Bối cảnh lịch sử - xã hội | Tác phẩm dựa vào cột mốc lịch sử quan trọng của nước Nga vào thế kỷ XIX. Đó chính là cuộc chiến tranh diễn ra khốc liệt vào năm 1805 - 1812, giai đoạn Hoàng đế Pháp Napoléon Bonaparte xua đại binh vào nước Nga thời Sa hoàng Aleksandr I. | | Thể loại | Tiểu thuyết | | Nhân vật chính | An-đrây Bôn-côn-xki | | Vị trí | Được coi là một trong hai kiệt tác chính của Lép Tôn-xtôi, đồng thời được đánh giá là một trong những tiểu thuyết vĩ đại nhất của văn học thế giới. | |
| **1.3. Thao tác 3: Tìm hiểu đoạn trích “*Đêm trăng và cây sồi*”**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu HS đọc VB ở nhà.  Gọi 3 HS nối nhau đọc văn bản.  Sau đó yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau:   |  | | --- | | *- Nêu bối cảnh của đoạn trích.*  *- Xác định ngôi kể và điểm nhìn của đoạn trích.*  *- Xác định bố cục của văn bản.* |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS trao đổi với bạn để thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trả lời các câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn hoá kiến thức về tác phẩm. | **3. Đoạn trích “Đêm trăng và cây sồi”**  **\* Bối cảnh của đoạn trích**  - Sau khi trải qua cuộc viễn chinh và bị thương, An-đrây Bôn-côn-xki tỉnh ngộ, trở về nhà đúng lúc vợ tắt thở vì sinh nở. Những mất mát ấy khiến hàng bi quan về cuộc sống. - Mùa xuân năm 1809, An-đrây đến nhà Rô-xtốp, tình cờ gặp cô gái Na-ta-sa, con gái của bá tước.  **\* Ngôi kể và điểm nhìn**  - Ngôi kể: Ngôi thứ 3  - Điểm nhìn: Kể theo điểm của người kể chuyện, điểm nhìn của nhân vật An-đrây, nhân vật Xô-nhi-a, Na-ta-sa. => Điểm nhìn di chuyển linh hoạt nhưng chủ yếu đặt vào nhân vật An-đrây.  **\* Bố cục**  **- Phần 1** (Từ đầu… *vào giường ngủ thiếp đi*): Trong tâm trạng chán nản, An-đrây nghe thấy cuộc trò chuyện của Na-ta-sa với chị gái khiến tâm trạng chàng trào lên hi vọng trẻ trung mà không ăn nhập vào cuộc sống.  **-** **Phần 2** (*Sáng hôm sau… sống chung với ta*!): An - đrây thấy cây sồi già và khát khao, ý chí mới trỗi dậy, niềm vui, niềm tin tương lai tươi đẹp trở lại. |

**Nhiệm vụ 2. Đọc hiểu văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Thao tác 1. Tìm hiểu nhân vật An- đrây**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV chia lớp thành 04 nhóm.  - Thảo luận nhóm trong thời gian 5 phút để hoàn thành nhiệm vụ sau:   |  | | --- | | **Nhóm 1.**  **Tìm hiểu nhân vật An-đrây**  1. Nhân vật An – đrây Bôn – côn – xki chú ý đến cô gái Na – ta – sa Rô- xtốp trong tình huống nào?  2. Nêu cảm nghĩ của em về vẻ đẹp của nhân vật Na – ta – sa. |  |  | | --- | | **Nhóm 2**  **Tìm hiểu nhân vật An-đrây**  1. Đêm trăng ở Ô-trát-nôi-ê được miêu tả như thế nào? có gì đặc biệt?  2. Đêm trăng này có ý nghĩa như thế nào đối với nhân vật An-đrây? |  |  | | --- | | **Nhóm 3**  **Tìm hiểu nhân vật An-đrây**  1. Vì sao An-đrây quan tâm đến cây sồi già bên đường?  2. Nêu những chi tiết cho thấy sự thay đổi của cây sồi già. Theo em, cây sồi này có thể tượng trưng cho điều gì? |  |  | | --- | | **Nhóm 4**  **Tìm hiểu nhân vật An-đrây**  1. Phân tích diễn biến tâm trạng An-đrây.  2. Trên đường về nhà, An-đrây Bôn-côn-xki đã tìm được lẽ sống mới. Lẽ sống đó là gì? Em suy nghĩ gì về lẽ sống đó.  3. Nhận xét về cách tiếp cận của nhà văn Tôn-xtôi đối với tâm hồn con người. |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo phân công.  - GV quan sát, khích lệ và giúp đỡ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** GV mời đại diện ở các nhóm mảnh ghép chia sẻ kết quả đã thảo luận.  - Các HS khác lắng nghe, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ trong quá trình làm việc và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS, chốt ý.  - GV chuẩn hoá kiến thức. | **II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**  **1. Nhân vật An-đrây Bôn-côn-xki**  **1.1. Nhân tố tác động đến tâm trạng An-đrây**  **\* Hình ảnh thiếu nữ**  - Tình huống An – đrây Bôn – côn – xki chú ý đến cô gái Na – ta – sa Rô- xtốp: An – đrây có việc phải gặp bá tước Rô – xtốp ở điền trang của ông ở Ô – trát – nôi – ê. Na – ta – sa là con gái của bá tước.  - Thời gian gặp gỡ: Mùa xuân, tiết trời oi bức, rừng “xanh um tùm”, không khí đầy bụi, khí trời nóng nực.  - Những lần chú ý:  + Lần thứ nhất: Đang trong tâm trạng “không vui và tư lự”, An – đrây thấy Na – ta – sa chạy cùng các bạn với giọng nói vui vẻ.  + Lần thứ hai: Đêm tối, không ngủ được, An – đrây ra ngoài cửa sổ nghe thấy cuộc trò chuyện của Na – ta – sa với chị.  - Vẻ đẹp của Na – ta – sa:  + Ngoại hình: vô cùng xinh đẹp với “mắt đen, tóc đen, vóc người mảnh dẻ, lạ lùng”, mặc chiếc áo dài bằng vải hoa vàng, đầu chít tấm khăn mùi xoa trắng.  + Hành động vui tươi, hồn nhiên, đầy sức sống: *“vui vẻ reo lên”, “chạy ùa về lối xe đi”, “vừa chạy vừa cất tiếng reo to”, “phì cười”*.  + Tâm hồn mơ mộng, tinh tế, đa cảm: Ngồi xổm, vòng hai tay xuống dưới hai gối ngắm trăng phát hiện ra “*thật chưa bao giờ, chưa bao giờ có một đêm huyền diệu như thế này*”, mơ mộng “*thế nào cũng bay bổng lên cho mà xem*”, “*thỉnh thoảng lại có tiếng thở dài*”  **\* Hình ảnh đêm trăng ở Ô-trát-nôi-ê**  - Hình ảnh đêm trăng:  + Đêm “mát mẻ, trong sáng và yên tĩnh”.  + Ánh trăng: Khi mở cửa chớp ra, “ánh trăng lùa vào phòng, tựa hồ như nãy giờ đã chực sẵn từ lâu ngoài cửa sổ”; “óng ánh như bạc”; ánh trăng chiếu xuống vườn cây “phản chiếu ánh trăng bạc”; “vầng trăng gần tròn, trên nền trời xuân trong sáng chỉ lác đác mấy vì sao”…  - Trong đêm trăng ấy, An-đrây nghe thấy cuộc trò chuyện của hai thiếu nữ về việc ngắm trăng. Cô em Na-ta-sa nhận ra đó là “một đêm huyền diệu”, “tuyệt quá”, “đẹp quá đi mất” có “trăng đẹp quá” và say sưa ngắm cảnh.  - Đêm trăng có ý nghĩa quan trọng với nhân vật An-đrây:  + Làm bùng nổ một loạt suy nghĩ và cảm xúc, kích thích niềm hi vọng tươi trẻ trong tâm hồn nhân vật An-đrây.  + Cho thấy những biến chuyển phức tạp, rối ren trong tâm trạng của An-đrây.  **\* Hình ảnh cây sồi già bên đường**  - An-đrây quan tâm đến cây sồi già bên đường vì cây sồi già gợi nhắc những kỉ niệm và ấn tượng trong quá khứ của anh. Cây sồi đã từng như một người bạn, đồng cảm và chia sẻ nỗi niềm buồn chán, bi quan về cuộc sống của anh.  - Sự thay đổi của cây sồi già:  + Trước đây: Cây sồi cằn cỗi, thân cành co quắp, sứt sẹo.  + Hiện tại: Cây sồi đã mọc những đám lá non xanh tươi từ lớp vỏ cứng già sần sùi; toả rộng một vòm lá xanh tốt thẫm màu; những vết sứt sẹo và vẻ buồn rầu đã biến mất, cây sồi đã trở nên tươi mới và sống động hơn.  - Ý nghĩa tượng trưng của hình tượng cây sồi: Tượng trưng cho sự hồi sinh trong tâm hồn của An-đrây. Nó tượng trưng cho sự trở lại của niềm hi vọng, sự phục hồi sức trẻ, thôi thúc khát vọng tạo ra một cuộc sống mới. Cây sồi là biểu tượng cho sự sống và sự thay đổi tích cực, gợi lên trong anh những ý nghĩ tích cực về tương lai…  => **Nhận xét**: Đó là những nhân tố ngoại cảnh có tác động sâu sắc đến sự chuyển biến trong tâm trạng và nhận thức của An-đrây.  **1.2. Diễn biến tâm trạng**   |  |  | | --- | --- | | **Diễn biến** | **Tâm trạng** | | Khi đến nhà bá tước Rô-xtốp và ở lại một đêm | - Không vui khi phải tiếp xúc với bá tước Rô-xtốp, phải trò truyện với các vị khách;  - Bực tức vì phải ở lại nhà Rô-xtốp và mất ngủ vì nóng nực.  => Không có niềm vui với công việc và cuộc sống hiện tại. | | Chứng kiến sự hồn nhiên, yêu đời của Na-ta -sa | - Bị cuốn hút bởi vẻ hồn nhiên, niềm vui sướng của Na-ta-sa;  - Khi hòa mình vào vẻ đẹp của đêm trăng và nghe được cuộc trò chuyện của hai thiếu nữ, anh bùng nổ một loạt suy nghĩ và cảm xúc phức tạp, rối ren cùng niềm hi vọng trẻ trung trong tâm hồn.  => Khi gặp gỡ Na-ta-sa, An-đrây khao khát và mong muốn tìm kiếm một ý nghĩa mới trong cuộc sống. | | Khi nhìn thấy sự thay đổi của cây sồi già | - Vui vẻ, yêu đời; nhận ra rằng cuộc sống của mình cũng có thể đổi mới, anh bắt đầu suy nghĩ, tìm kiếm một lẽ sống mới. | | - Tâm trạng nhân vật An-đrây luôn có sự vận động và phát triển phụ thuộc vào sự tác động của ngoại cảnh.  - Tâm lí nhân vật An-đrây được miêu tả trong quá trình chuyển biến, vận động và phát triển: từ không vui, bực bội đến vui vẻ, hi vọng. Điều này phản ánh quy luật khách quan của tâm hồn con người luôn vận động và phát triển trong mối liên hệ đa dạng và phức tạp với cuộc sống xung quanh.  => Nhà văn Lép Tôn-xtôi có cách miêu tả tâm lí con người phù hợp với các quy luật khách quan. | |   **1.3. Nhận thức về lẽ sống mới**  - Nhận thức về lẽ sống mới: “*Không cuộc đời chưa chấm dứt ở tuổi ba mươi mốt… cùng sống chung với ta*”  + Cuộc đời của mình không chỉ đơn thuần vì bản thân mình, mà cần phản chiếu lên tất cả mọi người xung quanh và sống chung với họ. + Cuộc sống của mình không cách biệt và tách rời khỏi cuộc sống của người khác mà có ý nghĩa và ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng, xã hội.  - Đó là nhận thức đúng đắn, thể hiện trách nhiệm và tầm nhìn rộng hơn, sáng suốt hơn của nhân vật về tương lai. |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Làm việc cặp đôi trong thời gian 5 phút thực hiện nhiệm vụ sau:   |  | | --- | | 1. Phân tích, đánh giá nghệ thuật miêu tả thiên nhiên của tác giả trong đoạn trích.  2. Phân tích, đánh giá nghệ sử dụng ngôn ngữ độc thoại, ngôn ngữ đối thoại của tác giả trong đoạn trích. | | **2. Đặc sắc nghệ thuật**  **\* Nghệ thuật miêu tả thiên nhiên:** Miêu tả chi tiết và tinh tế, tái hiện cảnh vật thiên nhiên sống động và chân thực. Qua ngôn từ, tác giả miêu tả màu sắc, ánh sáng, âm thanh và sự lặng lẽ của đêm trăng, khu vườn ở Ô-trát-nôi-ê, cây sồi già đâm chồi nảy lộc bên vệ đường… khiến độc giả có thể hình dung một cách rõ ràng cảnh vật như đang trước mắt.  **\* Sử dụng ngôn ngữ:**  - Sử dụng **ngôn ngữ độc thoại** để thể hiện dòng suy nghĩ và sự vận động trong tình cảm của An-đrây, cho phép độc giả tiếp cận trực tiếp với những ý nghĩ của nhân vật. Những ý nghĩ và tình cảm của An-đrây được truyền tải thông qua lời độc thoại mang lại cảm giác về tính sâu sắc và sự chân thành trong tính cách nhân vật.  - Sử dụng **ngôn ngữ đối thoại** để phản ánh tâm trạng và suy nghĩ của nhân vật Na-ta-sa. Qua tiếng cười, các câu đối thoại ngắn, người đọc có cái nhìn sâu hơn về tâm trạng vui tươi và suy nghĩ bay bổng của Na-ta-sa; giúp xây dựng và phát triển tính cách nhạy cảm, hồn nhiên, bộc trực của nhân vật Na-ta-sa; tạo sự tương tác thú vị giữa nhân vật với cảnh quan xung quanh.  => Tác giả đã sử dụng một cách tinh tế nghệ thuật miêu tả thiên nhiên và sử dụng ngôn ngữ độc thoại, đối thoại để tái hiện một cách sống động cảnh vật và tâm trạng con người. Sự kết hợp này tạo nên một bối cảnh rõ ràng, sinh động, đồng thời đưa độc giả đến gần hơn với cảm xúc và suy nghĩ sâu sắc, chân thành của nhân vật chính. |

**Nhiệm vụ 3. Tổng kết**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu yêu cầu:  (1) Ghi lại ngắn gọn ấn tượng của em về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm ra giấy nhớ và trình bày trước cả lớp.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận cặp đôi và ghi ra giấy nhớ câu trả lời trong 02 phút.  - GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi 2-3 cặp đôi trình kết quả trong 01 phút  - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV chuẩn kiến thức. | **III. TỔNG KẾT**  **1. Nội dung**  Đoạn trích *Đêm trăng và cây sồi* đề cập đến cuộc sống hoà bình, vẻ đẹp của tâm hồn Nga qua các nhân vật Na-ta-sa, An-đrây. Qua diễn biến tâm trạng và hành động của các nhân vật, tác giả nêu thông điệp về hoà bình và khát vọng về một cuộc đời có ý nghĩa.  **2. Nghệ thuật**  **-** Nghệ thuật miêu tả thiên nhiên chi tiết và tinh tế, tái hiện cảnh vật thiên nhiên sống động và chân thực.  - Sử dụng ngôn ngữ đối thoại và độc thoại nội tâm, cách tiếp cận hiện thực đối với tâm trạng nhân vật để tái hiện một cách sống động tâm trạng của nhân vật. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi: **Ai nhanh hơn?**

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Cả lớp tham gia trò chơi: **Ai nhanh hơn?** bằng cáchtrả lời nhanh các câu hỏi sau khi nghe giáo viên đọc dứt câu hỏi (HS nào giơ tay nhanh sẽ dành quyền trả lời).

- Mỗi câu trả lời đúng HS sẽ nhận được một phần quà (do GV chuẩn bị để khích lệ HS học tập tốt).

Hệ thống câu hỏi trả lời nhanh:

**Câu 1.** Lép Tôn-xtôi là người nước nào?

A. Pháp B. Ý C. Áo D. Nga

**Câu 2.** Tác phẩm "Chiến tranh và hòa bình" dựa vào sự kiện lịch sử nào của nước Nga?

A. Cuộc chiến tranh diễn ra từ năm 1805 - 1812, khi Hoàng đế Pháp Napoléon Bonaparte xâm lược nước Nga thời Sa hoàng Aleksandr I.

B. Cuộc chiến tranh Nga-Thổ Nhĩ Kỳ từ năm 1768 đến năm 1774.

C. Cuộc chiến tranh giữa Nga và Phổ vào thế kỷ XVIII.

D. Cuộc chiến tranh Nga-Pháp từ năm 1815 đến năm 1820.

**Câu 3.** Khung cảnh đêm trăng ở Ô-trát-nôi-ê được miêu tả như thế nào?

A. Tối tăm và u ám

B. Nóng bức và khó chịu

###### C. Mát mẻ và yên bình

###### D. Ồn ào và náo nhiệt

**Câu 4.** Vì sao An-đrây quan tâm đến cây sồi già bên đường?

A. Vì cây sồi già gợi nhắc những kỉ niệm và ấn tượng trong quá khứ của anh.

B. Vì cây sồi già là nơi chàng thường nghỉ ngơi khi đi dạo.

C. Vì cây sồi già là biểu tượng của sức mạnh và sự kiên cường.

D. Vì cây sồi già là nơi chàng gặp gỡ người bạn thân của mình.

**Câu 5.** Trong đoạn trích *Đêm trăng và cây sồi,* cây sồi già tượng trưng cho điều gì?

A. Cây sồi tượng trưng cho sức mạnh và sự kiên cường.

B. Cây sồi tượng trưng cho sự trường thọ và sự bất biến.

C. Cây sồi tượng trưng cho sự bình yên và ổn định.

###### D. Cây sồi tượng trưng cho sự hồi sinh trong tâm hồn.

**Câu 6.** Ý nào sau đây đúng khi nói về nghệ thuật miêu tả thiên nhiên trong đoạn trích *Đêm trăng và cây sồi*?

A. Tạo dựng được phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ và đầy sức sống, thể hiện sức mạnh của con người.

B. Tạo dựng được phong cảnh, không gian và thời gian, hình tượng thiên nhiên độc đáo, tượng trưng cho những gì cao cả, tốt đẹp, vĩnh hằng mà các nhân vật này khát khao vươn tới.

C. Tạo dựng được phong cảnh thiên nhiên bình yên và ấm áp, thể hiện tình cảm gia đình.

D. Tạo dựng được phong cảnh thiên nhiên đẹp đẽ và lãng mạn, thể hiện tình yêu đôi lứa.

**Câu 7.** Ý nào sau đây đúng khi nói về sử dụng ngôn ngữ độc thoại, ngôn ngữ đối thoại trong đoạn trích *Đêm trăng và cây sồi*?

###### A. Sử dụng lời đối thoại, độc thoại để thể hiện dòng suy nghĩ và sự vận động trong tình cảm của nhân vật.

B. Sử dụng lời đối thoại, độc thoại để thể hiện mâu thuẫn giữa các nhân vật và tạo kịch tính cho câu chuyện.

C. Sử dụng lời đối thoại, độc thoại để làm rõ bối cảnh lịch sử và xã hội trong đoạn trích.

D. Sử dụng lời đối thoại, độc thoại để phát triển cốt truyện một cách nhanh chóng và rõ ràng.

**Câu 8.** Trên đường về nhà, An-đrây Bôn-côn-xki đã tìm được lẽ sống mới. Lẽ sống đó là gì?

A. Nhận thức đượccuộc đời của mình không chỉ đơn thuần vì bản thân mình, mà cần phản chiếu lên tất cả mọi người xung quang và sống chung với họ.

###### B. Tìm thấy niềm vui trong công việc và sự nghiệp.

C. Tìm thấy hạnh phúc trong gia đình và tình yêu.

D. Tìm thấy sự bình yên và thanh thản trong tâm hồn.

**Câu 9.** Nhân vật Na-ta-sa Rô-xtốp được miêu tả như thế nào?

A. Thông minh và sắc sảo

B. Buồn bã và cô đơn

###### C. Xinh đẹp, trong sáng và đầy sức sống

D. Trưởng thành và chín chắn

**Câu 10.** Qua đoạn trích, tác giả muốn truyền tải thông điệp gì?

A. Hạnh phúc đến từ sự hài lòng với những gì mình có.

B. Mọi người đều có thể tìm thấy ý nghĩa cuộc sống trong những điều nhỏ nhặt.

###### C. Cuộc sống luôn có cơ hội đổi mới và hy vọng.

D. Sự chân thành và trung thực là chìa khóa để xây dựng mối quan hệ bền vững.

**Bước 2,3: Thực hiện nhiệm vụ và Báo cáo, thảo luận**

Học sinh cả lớp cùng tham gia trò chơi.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

GV đánh giá, nhận xét, trao quà cho HS có câu trả lời nhanh, đúng.

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**:Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản “*Đêm trăng và cây sồi*” để thực hiện nhiệm vụ thực tiễn.

**b. Nội dung**: Thực hiện bài tập vận dụng.

**c. Sản phẩm**: Bài làm/dự án của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**GV nêu yêu cầu:** Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về mối quan hệ giữa ngoại cảnh và tâm trạng con người.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân ở nhà.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS nộp sản phẩm lên nhóm zalo của lớp hoặc gửi sản phẩm lên CLB truyền thông của nhà trường/ Facebook cá nhân.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

- GV tổ chức cho HS xem, bình chọn sản phẩm dựa theo Rubric.

- GV chọn ra 5 HS có sản phẩm chia sẻ hoặc like nhiều nhất sẽ đạt điểm cao nhất hoặc nhận được phần thưởng tuần học tốt.

**Rubric đánh giá đoạn văn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mô tả tiêu chí** | **Điểm** |
| **Hình thức** | Đảm bảo quy cách một đoạn văn với độ dài khoảng 200 chữ. | **1,5** |
| **Nội dung** | Cảm nhận về mối quan hệ giữa ngoại cảnh và tâm trạng con người. | |
| Nêu được mối quan hệ giữa ngoại cảnh và tâm trạng con người; lấy dẫn chứng minh họa. | **5,0** |
| Bày tỏ cảm xúc và suy nghĩ về mối quan hệ đó. | **2,0** |
| **Chính tả, ngữ pháp** | Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,5** |
| **Sáng tạo** | Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề; có cách diễn đạt mới mẻ, phối hợp các phương thức biểu đạt,... | **1,0** |

**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.

- Tìm đọc thêm các bài thơ trữ tình hiện đại có cùng đề tài, chủ đề.

**- Chuẩn bị bài:** Thực hành tiếng Việt: ***Biện pháp tu từ nghịch ngữ*** *(Tiếp theo)*.

|  |
| --- |
| **Tiết:... THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  **BIỆN PHÁP TU TỪ NGHỊCH NGỮ**  **(Tiếp theo)** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực sử dụng tri thức tiếng Việt trong ngữ cảnh giao tiếp. Cụ thể:

- HS hiểu và biết cách vận dụng **biện pháp tu từ nghịch ngữ** trong giao tiếp.

- Rèn luyện ý thức sử dụng ngôn ngữ và bước đầu biết sử dụng ngôn ngữ một cách phù hợp, hiệu quả, sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** Biết phê phán những hiện tượng khoa trương, giả dối; biết trân trọng quá khứ, quý trọng tình cảm trong sáng, cao thượng; yêu chuộng hòa bình...

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu (hoặc ti vi), máy tính, Giấy A0, A4, bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, video liên quan, sơ đồ, bảng biểu, rubric đánh giá.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế cho phần thực hành.

**b. Nội dung hoạt động:** Tổ chức trò chơi **“Ai là triệu phú”**

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |
| --- |
| **CÂU HỎI KHỞI ĐỘNG**  **Câu 1.** Thế nào là nghịch ngữ?  A. Là sự kết hợp giữa các cụm từ trái nghĩa trong một câu.  B. Là sự kết hợp giữa các cụm từ đồng nghĩa trong một câu.  C. Là sự kết hợp có chủ ý của người viết các cụm từ đồng nghĩa hoặc có ý nghĩa tương đương nhau trong cùng một câu.  D. Là sự kết hợp dường như phi lí giữa các từ mang nghĩa đối chọi gay gắt trong một cụm từ.  **Câu 2:** Dấu hiệu nhận biết của nghịch ngữ là gì?  A. Sự xuất hiện của nhiều từ mang nghĩa đối chọi nhau.  B. Có cụm từ mang tính chất của một phụ chu khác thường đối với đối tượng được đề cập trước đó.  C. Có sự kết hợp dường như là phi lí giữa các từ mang nghĩa đối chọi ngay trong một cụm từ, cùng với đó là sự xuất hiện của một phụ chú khác thường đối với đối tượng được đề cập trước đó.  D. Sự xuất hiện của các từ ngữ có tính chất mỉa mai cao.  **Câu 3:** Ở các tác phẩm văn học, nghịch ngữ có thể xuất hiện ở:  A. Nhan đề  B. Tên một số chương mục.  C. Bất kì đâu trong tác phẩm.  D. Chỉ có ở nhan đề và chương mục.  **Câu 4.** Câu nào sau đây sử dụng biện pháp tu từ nghịch ngữ?  A. *Trưởng bưu cục – Sao lại không? Được ông vay tiền, thực là hạnh phúc rất lớn. Thưa ông, đây, xin rất vui lòng. Tôi xin tận tâm tận lực sẵn sàng hầu ông.*  B. *Tất nhiên bi kịch là một cái gì đấy hay lắm khi nó được xử lí tốt; nhưng hài kịch cũng có cái hay cái đẹp của nó*.  C. *Và đến chủ nhật, cất đám, có đủ các cụ, các quan, các ông, các bà, thân bằng cố hữu đi đưa ông*.  D*. Người ta đòi hỏi những chân dung đó phải giống và bà chẳng thành công nếu không làm cho người ta nhận ra ở đấy những con người trong thời đại của bà.*  **Câu 5.** Xác định nghịch ngữ trong câu sau: *Như một bậc vĩ nhân nhũn nhặn, nó giơ quả đấm chào loài người, nhẩy xuống đấy, lên xe hơi.* A. *Như một bậc vĩ nhân nhũn nhặn, nó giơ quả đấm chào loài người.* B. *Nó giơ quả đấm chào loài người, nhẩy xuống đấy.*  C. *Như một bậc vĩ nhân nhũn nhặn, nhẩy xuống đấy.*   * D. *Nhẩy xuống đấy, lên xe hơi*.   **Câu 6.** Xác định nghịch ngữ trong câu sau: *Bước đường công danh của ông cũng bắt đầu từ chức lí trưởng vượt qua những bậc phó tổng, chánh tổng, rồi cơm rượu, bò lợn và quan phủ, quan tỉnh hiệp sức với nhau đưa ông lên ghế nghị viện.* A. *Quan phủ, quan tỉnh* B. *Rồi cơm rượu, bò lợn*  C. *Bước đường công danh*   * D. *Ghế nghị viện*   **Câu 7.** Hãy tìm nhan đề có sự xuất hiện của nghịch ngữ.   * A.*Một bữa no*.   B. *Tức nước vỡ bờ*.  C*. Hạnh phúc của một tang gia.*  D. *Những trò lố hay là Varen và Phan Bội Châu.*  **Câu 8.** Xác định nghịch ngữ trong câu sau: *Tôi xin chịu một hình phạt êm đềm: Đôi môi tôi như hai kẻ hành hương rụt rè xin sẵn sàng xóa vết bàn tay thô bạo kia bằng một cái hôn trìu mến.*   * A. *Vết bàn tay thô bạo* * B. *Kẻ hành hương rụt rè* * C.*Cái hôn trìu mến* * D. *Hình phạt êm đềm*   **Câu 9.**  Xác định dấu hiệu nhận biết nghịch ngữ trong câu sau: *Những việc trắc trở như thế đã làm cho ông già hơn tám mươi tuổi phải chết một cách bình tĩnh*.  A. Có cụm từ mang tính chất của một phụ chú khác thường đối với đối tượng được đề cập trước đó. B. Có sự kết hợp phi lí giữa các từ mang nghĩa đối chọi ngay trong một cụm từ: *chết một cách bình tĩnh.* C. Có sự xuất hiện của yếu tố giễu nhại.  D. Sự pha trộn giữa kiểu nói lịch sự và nói quá.  **Câu 10.** Nghịch ngữ có tác dụng: A. Gây cười, tạo sắc thái châm biếm nhẹ nhàng hoặc đả kích mạnh mẽ. B. Tạo sự đối lập trong nhận thức, làm nổi bật ý nghĩa sâu xa của câu văn.  C. Thể hiện sự mâu thuẫn, từ đó nhấn mạnh vào một ý nghĩa hoặc sự thật đặc biệt.  D. Gợi lên sự suy nghĩ sâu sắc, làm tăng tính triết lý của câu văn. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  GV tổ chức trò chơi: “Ai là triệu phú”  - Ai trả lời đúng nhiều câu hỏi nhất, người đó thắng cuộc.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS tham gia trò chơi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Câu trả lời của HS.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **GV dẫn vào bài mới:** Các em đã được học về *Biện pháp tu từ nghịch ngữ*... Để giúp các em nắm chắc hơn về biện pháp tu từ này; sử dụng hiệu quả nó trong giao tiếp. Hôm nay cô và trò chúng ta sẽ cùng học tiếp bài Thực hành tiếng Việt: Biện pháp tu từ nghịch ngữ (Tiếp theo) | |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **ĐA** | **D** | **C** | **C** | **B** | **A** | | **Câu** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | | **ĐA** | **B** | **C** | **D** | **B** | **A** | |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: THỰC HÀNH**

**2.1. Ôn lại lí thuyết**

**a**. **Mục tiêu**: HS nắm được lí thuyết về biện pháp tu từ nghịch ngữ.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân, cặp đôi để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ:**  Làm việc cặp đôi, thực hiện yêu cầu sau:  1. Nhắc lại khái niệm biện pháp tu từ nghịch ngữ.  2. Kể ra cách tạo ra nghịch ngữ.  3. Việc sử dụng biện pháp tu từ nghịch ngữ thường đem lại những tác dụng gì?  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS trao đổi với bạn và đưa ra câu trả lời.  - GV quan sát, hỗ trợ góp ý.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi 1 HS trình bày sản phẩm của cặp đôi.  - GV gọi 1 số HS khác nhận xét.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức. | **I. ÔN LẠI LÝ THUYẾT**   |  |  | | --- | --- | | **Biện pháp tu từ nghịch ngữ** | | | **Khái niệm** | là biện pháp tu từ, theo đó, người nói (người viết) sử dụng trong cùng một câu hoặc một đoạn văn những từ ngữ hoặc câu có nghĩa trái ngược nhau nhằm tạo ra cách nói nghịch lý, bất ngờ để thể hiện được đúng nhận xét về đối tượng được nói đến. | | **Cách tạo nghịch ngữ** | Sử dụng từ trái nghĩa tạo ra những kết hợp bất thường. | | Sử dụng các từ ngữ hoặc câu vế câu phản ánh những đặc điểm trái ngược nhau của cùng một đối tượng hoặc các đối tượng khác nhau. | | **Tác dụng** | - Gây ấn tượng mạnh về cái khác lạ, độc đáo;  - Mang lại nhận thức đa chiều, sâu sắc, mới mẻ hơn;  - Gây cười, tạo sắc thái châm biếm nhẹ nhàng hoặc đả kích mạnh mẽ. | |

**2.2. Luyện tập**

**a. Mục tiêu**

- Phân tích, nhận xét được tác dụng của biện pháp tu từ nghịch ngữ.

- Vận dụng được kiến thức về biện pháp tu từ nghịch ngữ để tạo lập một đoạn văn.

**b. Nội dung:** Các bài tập 1,2,3,4 (SGK tr53,54)

**c. Sản phẩm:** Nội dung trả lời các bài tập của HS.

### **d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp thành 04 nhóm (Mỗi tổ 01 nhóm)  - Thảo luận nhóm trong thời gian 5 phút để hoàn thành nhiệm vụ sau:  + Nhóm 1: Bài tập 1  + Nhóm 2: Bài tập 2  + Nhóm 3,4: Bài tập 3  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo phân công.  - GV quan sát, khích lệ và giúp đỡ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** GV mời đại diện ở các nhóm chia sẻ kết quả làm việc.  - Các HS khác lắng nghe, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ trong quá trình làm việc và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS, chốt ý.  - GV chuẩn hoá kiến thức | **II. LUYỆN TẬP**  **Bài 1. Tìm biện pháp tu từ nghịch ngữ trong văn bản**  a.  *- công hiệu đến nỗi họ mất mạng*  *- chết một cách bình tĩnh*  b.  *tang gia ai cũng vui vẻ cả*  c.  *thủ tiết với hai đời chồng*  d.  *giữ kín những bí mật đã hở.*  **Bài 2. Tìm và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nghịch ngữ trong các đoạn văn.**  **a.**  **\* Biện pháp tu từ nghịch ngữ:**  *- viết để quên đi, viết để nhớ lại*  *- viết về những người thân yêu, về những con người xa lạ*  **\* Tác dụng:**  - Nhấn mạnh sự tương phản sắc nét của việc viết lách và sự phức tạp, đa chiều của trải nghiệm con người.  - Biểu đạt giá trị to lớn của công việc viết lách: Viết lách là cách để con người có thể sống đủ đầy với những trải nghiệm quý giá của cuộc đời.  **b.**  **\* Biện pháp tu từ nghịch ngữ:**  - *Sự sống nảy sinh từ trong cái chết.*  *- hạnh phúc hiện hình từ trong những hi sinh, gian khổ.*  **\* Tác dụng:**  - Biểu đạt những suy tư và chiêm nghiệm của nhà văn về những giá trị của nghịch cảnh và thử thách.  - Gửi gắm một thông điệp đầy khích lệ và động viên tới người đọc: Mỗi người đều có khả năng và sức mạnh để vượt qua những ranh giới, những thách thức trong cuộc sống và đều tìm thấy hạnh phúc thực sự.  **c.**  **\* Biện pháp tu từ nghịch ngữ:**  *Chết mà chưa sống – chết ngay trong lúc sống*  **\* Tác dụng:**  - Biểu đạt quan niệm của nhân vật về cuộc sống, cách sống và lẽ sống: sống không có mục đích, lí tưởng chính là đã chết về tinh thần.  - Thể hiện một thông điệp sâu sắc: Hãy dũng cảm đối mặt với những thách thức trong cuộc sống, không ngừng kiếm tìm và thực hiện ý chí sống của bản thân để sống một cuộc sống thực sự có ý nghĩa.  **Bài 3. Tìm các tiêu đề bài viết hoặc nội dung quảng cáo có chứa nghịch ngữ.**  - *Bạn có thể không cao, nhưng người khác cũng phải ngước nhìn* (Quảng cáo đồ uống)  - *Mềm mại mà mạnh mẽ* (Quảng cáo sữa tắm)  *- Đầu lạnh tim nóng* (Quảng cáo dầu gội)  *- Suy nghĩ không cũ về vấn đề không mới* (Quảng cáo doanh nghiệp)  *- Ăn uống nhiều không sợ tăng cân* (Quảng cáo sản phẩm chức năng)  *- Thử chết để sống tốt hơn* (Báo Người lao động)  *- Những cái chết hóa thành bất tử (https://www.baohoabinh.com.vn/220/88719/Nhung-cai-chet-hoa-thanh-bat-tu.htm)*  - *Dịch vụ chết thử để sống thật (*Báo vnexpress.[*https://vnexpress.net/dich-vu-chet-thu-de-song-that-4008039.html*](https://vnexpress.net/dich-vu-chet-thu-de-song-that-4008039.html)*)*  *- Khóa huấn luyện “Thử chết để Sống thật” (*[*https://tgpsaigon.net/bai-viet/khoa-huan-luyen-thu-chet-de-song-that-52054*](https://tgpsaigon.net/bai-viet/khoa-huan-luyen-thu-chet-de-song-that-52054)*)*  *- Dù bạn không cao người khác cũng phải nhìn (quảng cáo bia Sài Gòn* [*https://www.youtube.com/watch?v=kItiHkYwB4Q*](https://www.youtube.com/watch?v=kItiHkYwB4Q)*)* |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết bài tập thực tiễn.

**b.** **Nội dung**: HS làm bài tập thực hành viết.

**c. Sản phẩm**: Chia sẻ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập**

**Yêu cầu:** Viết một đoạn văn (8-10 dòng) về một tác phẩm văn học (một bộ phim, một ca khúc, một hiện tượng xã hội…) mà em yêu thích, đặt tiêu đề cho đoạn văn bằng biểu thức nghịch ngữ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

GV hướng dẫn, rèn luyện HS kĩ năng viết nhanh ngay tại lớp.

**Đoạn văn của HS cần đảm bảo các yêu cầu:**

- Dung lượng đoạn văn từ 8 - 10 dòng; đảm bảo hình thức đoạn văn.

- Nội dung của đoạn văn: hệ thống ý phù hợp với vấn đề lựa chọn (một tác phẩm văn học/một bộ phim, một ca khúc, một hiện tượng xã hội… mà bản thân yêu thích.)

- Đặt tiêu đề với biểu thức nghịch ngữ.

- HS suy nghĩ, làm việc cá nhân theo hướng dẫn của GV.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS đổi bài theo nhóm đôi để đọc, đánh giá theo bảng kiểm cho trước, kiểm soát các loại lỗi (nếu có) và đề xuất phương án sửa.

**BẢNG KIỂM: ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng 8 – 10 dòng. |  |
| **2** | Đoạn văn đảm bảo chủ đề lựa chọn: một tác phẩm văn học (một bộ phim, một ca khúc, một hiện tượng xã hội…) mà bản thân yêu thích. |  |
| **3** | Đoạn văn đề xuất được hệ thống ý phù hợp với vấn đề lựa chọn, đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn. |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |
| **5** | Đặt tiêu đề với biểu thức nghịch ngữ phù hợp. |  |

**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Tìm đọc thêm một số câu văn có sử dụng biện pháp tu từ nghịch ngữ và phân tích chỉ ra tác dụng.

- Hoàn thành viết đoạn văn trong phần Vận dụng.

**- Chuẩn bị bài:** Viết thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm.

**\*\*\*\*\*\*\***

|  |
| --- |
| **Tiết:... VIẾT**  **VIẾT THƯ TRAO ĐỔI CÔNG VIỆC HOẶC MỘT VẤN ĐỀ ĐÁNG QUAN TÂM** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

Phát triển năng lực viết cho HS. Giúp các em viết được văn bản dưới hình thức trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm. Biết kết hợp các phương thức biểu đạt khi viết bài văn nghị luận.

**2. Phẩm chất**

Biết phê phán những hiện tượng khoa trương, giả dối; biết trân trọng quá khứ, quý trọng tình cảm trong sáng, cao thượng; yêu chuộng hòa bình...

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, rubric đánh giá bài viết.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu HS xem video sau: (Từ 1.31 đến 4.30)

https://youtu.be/LNeuYe6sEMQ

và trả lời câu hỏi: Bức thư trên của ai viết cho ai? Nội dung của bức thư?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

HS xem vi deo và trả lời câu hỏi.

**Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận**

- Gọi 1 HS trả lời câu hỏi, gọi 1 HS khác bổ sung.

**Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**

GV nhận xét, đánh giá và dẫn vào bài mới:

Trong cuộc sống, nhiều trường hợp con người cần sử dụng thư để trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm. Làm thế nào để có thể viết được bức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm đạt được hiệu quả như mong muốn? Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời được câu hỏi đó.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu khái niệm, yêu cầu, những điều cần chú ý và viết được thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm.

**b. Nội dung**: HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức, tiến hành trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**  GV nêu yêu cầu: Dựa vào phần **1. Định hướng** trong SGk154,55, trao đổi với bạn để trả lời các câu hỏi sau:  1. *Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về kiểu bài viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm.*  2. *Khi viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm, cần chú điều gì?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi.  - GV quan sát, khuyến khích.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện một số cặp đôi trả lời.  - Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | **I. ĐỊNH HƯỚNG**  **1.** **Khái niệm:**  Thư trao đổi công việc là loại văn bản mang tính chất hành chính. Trong đó, người viết là cá nhân hoặc người có vị trí (chức vụ) thay mặt cho tập thể của một đơn vị (cơ quan, công ti,...) để nêu lên ý kiến trao đổi về một công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm với các đối tượng liên quan.  **2. Phân loại**  Xuất phát từ mục đích viết, có thể chia làm hai loại: thư cá nhân và thư trao đổi công việc.  - Thư trao đổi công việc là loại văn bản mang tính chất hành chính.  - Thư trao đổi công việc có thể gửi qua bưu điện hay qua hộp thư điện tử (email), tin nhắn (messenger),...  **3. Để soạn thư trao đổi công việc, cần chú ý**:  - Xác định mục đích: trao đổi nhằm mục đích gì?  - Nội dung thư: trao đổi về công việc/ vấn đề gì?  - Hình thức trình bày: thư trao đổi viết tay hay soạn thảo trên máy tính; bố cục các phần trong bức thư như thế nào?  - Dạng thức gửi thư: gửi bằng văn bản qua bưu điện hay qua hộp thư điện tử. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**:

- HS xác định vấn đề cần nghị luận, các thao tác lập luận cần sử dụng, phạm vi dẫn chứng, thu thập tư liệu cho bài viết.

- Biết tìm ý và lập dàn ý cho bài viết.

- Viết được bức thư hoàn chỉnh và tự kiểm tra, chỉnh sửa lại bài viết.

**c. Sản phẩm:** Thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Thao tác 1: Thực hành viết theo các bước**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  GV chia lớp thành 4 nhóm thực hành viết theo quy trình cho **bài tập SGK tr155** thông qua các nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm sau:   |  | | --- | | **Nhóm 1**  1. Thảo luận và nêu quy trình viết thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm. (5 phút)  2. Thực hiện bước chuẩn bị, bước tìm ý và lập dàn ý. (10 phút)  3. Viết nội dung: tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp. (5 phút)  4. Kiểm tra, chỉnh sửa chéo nhóm cho **nhóm 2.** (3 phút) |  |  | | --- | | **Nhóm 2**  1. Thảo luận và nêu quy trình viết thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm (5 phút)  2. Thực hiện bước chuẩn bị, bước tìm ý và lập dàn ý. (10 phút)  3. Viết nội dung: tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp. (5 phút)  4. Kiểm tra, chỉnh sửa chéo nhóm cho **nhóm 1.** (3 phút) |  |  | | --- | | **Nhóm 3**  1. Thảo luận và nêu quy trình viết bài nghị luận về 1 vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ. (5 phút)  2. Thực hiện bước chuẩn bị, bước tìm ý và lập dàn ý. (10 phút)  3. Viết nội dung: giải pháp nhằm hướng dẫn học sinh lựa chọn đúng nghề nghiệp. (5 phút)  4. Kiểm tra, chỉnh sửa chéo nhóm cho **nhóm 4.** (3 phút). |  |  | | --- | | **Nhóm 4**  1. Thảo luận và nêu quy trình viết bài nghị luận về 1 vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ (5 phút).  2. Thực hiện bước chuẩn bị, bước tìm ý và lập dàn ý (10 phút).  3. Viết nội dung: giải pháp nhằm hướng dẫn học sinh lựa chọn đúng nghề nghiệp. (5 phút).  4. Kiểm tra, chỉnh sửa chéo nhóm cho **nhóm 3.** (3 phút). |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thảo luận theo nhóm trong thời gian quy định từng bước của GV để thực hiện các nhiệm vụ.  - GV quan sát, khuyến khích.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm phát biểu.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung, đánh giá chéo và tự đánh giá sản phẩm nhóm mình.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức**  Dựa trên câu trả lời của HS, GV góp ý, định hướng cho HS.  ***Lưu ý:*** GV có thể hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ này trước khi đến lớp để các em có thời gian tìm tư liệu.  Đánh giá hoạt động nhóm bằng Rubric | **II. THỰC HÀNH**  **2.1. Thực hành viết theo các bước**  **\* Quy trình viết thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm:**   |  |  | | --- | --- | | **Bước** | **Công việc** | | **Chuẩn bị viết** | - Xác định đúng nội dung mà bức thư cần trao đổi.  - Thu thập tư liệu. | | **Tìm ý, lập dàn ý** | **- Tìm ý:**  + Công việc hoặc vấn đề đáng quan tâm gì?  + Vì sao viết bức thư này?  + Có quan điểm như thế nào về công việc hoặc vấn đề đáng quan tâm?  - **Lập dàn ý:**  Lựa chọn, sắp xếp các ý theo bố cục mạch lạc gồm 3 phần:  ***+* Mở đầu thư:**  ++ Nêu địa điểm, thời gian, danh tính người nhận, lời chào mở đầu.  ++ Nêu rõ công việc hay vấn đề cần trao đổi.  ***+ Nội dung chính***:  ++ Triển khai các nội dung phù hợp với mục đích viết thư.  ++ Sử dụng các yếu tố bổ trợ tùy thuộc vào tính chất của bức thư: thân mật hay trang trọng.  ***+ Kết thúc thư:***  ++ Nêu lại công việc hoặc vấn đề cần trao đổi dưới hình thức tóm tắt và thể hiện mong muốn được người nhận thư chia sẻ, đồng tình, ủng hộ.  **++** Lời chào tạm biệt, danh tính của người viết thư. | | **Viết bài** | - Dựa vào dàn ý để viết bài.  - Chú ý diễn đạt, dùng từ, viết câu,… | | **Kiểm tra và sửa chữa** | Đọc lại bài viết và chỉnh sửa (dựa vào bảng hướng dẫn các câu hỏi cần kiểm tra). |   **\* Bài tập SGK tr 55**  **Em hãy đóng vai hiệu trưởng nhà trường viết thư trao đổi với phụ huynh về việc lựa chọn nghề nghiệp của học sinh sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông.**  **a. Bước 1. Chuẩn bị**  - Tìm hiểu tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông.  - Xác định những nội dung mà nhà trường cần trao đổi với phụ huynh trong việc hướng dẫn học sinh lựa chọn nghề nghiệp phù hợp.  - Xem lại các yêu cầu viết thư trao đổi công việc ở mục 1*. Định hướng*.  **b. Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý**  **\* Tìm ý:**  **- Vì sao hiệu trưởng viết thư này:**  + Trao đổi với phụ huynh về việc lựa chọn nghề nghiệp của học sinh sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông.  + Để phụ huynh học sinh thấy được tầm quan trọng của việc lựa chọn đúng nghề nghiệp; từ đó các bậc cha mẹ tư vấn cho con lựa chọn nghề nghiệp.  **- Việc lựa chọn nghề nghiệp quan trọng như thế nào?**  + Việc lựa chọn nghề nghiệp rất quan trọng vì công việc là một phần quan trọng của cuộc sống. Nó giúp ta cảm thấy mình có ích, thu nhập nuôi sống bản thân, gia đình và đóng góp cho cộng đồng, xã hội.  + Chọn nghề sai lầm là đặt cho mình một tương lai không thật sự vững chắc và gây ra những hậu quả tiêu cực như thất nghiệp, không phát triển được nghề nghiệp, lãng phí thời gian, tiền bạc, công sức.  **- Vì sao cần trao đổi với phụ huynh về vấn đề lựa chọn nghề nghiệp của học sinh?**  + Tiết kiệm tài chính và nguồn lực của gia đình sao cho vừa phù hợp với kinh tế, vừa phù hợp với bản thân.  + Hs chưa đủ kinh nghiệm để hiểu rõ về nghề nghiệp, bố mẹ hiểu biết hơn về thị trường lao động, về năng lực, sở trường của con…  + HS lựa chọn nghề nghiệp đúng đắn sẽ phát huy khả năng học hỏi, phát triển toàn diện và động lực học tập mạnh mẽ hơn.  **- Các giải pháp nhằm hướng dẫn học sinh lựa chọn đúng nghề nghiệp là gì?**  **+ Tìm hiểu về thị trường lao động nhiều hơn.**  **+ Tìm hiểu nghề nghiệp một cách thực tế hơn.**  **+ Khách quan trong cách giao tiếp.**  **+ Không quên dạy con những kỹ năng sống hằng ngày.**  **- Trách nhiệm của nhà trường và gia đình như thế nào?**  + Nhà trường: Giáo dục kiến thức, kĩ năng; tư vấn hướng nghiệp cho HS.  + Gia đình: Quan tâm đến việc học tập, sở thích, năng lực của con; cùng con tìm hiểu nghề nghiệp, tư vấn, định hướng cho con...  **\* Lập dàn ý**   |  |  | | --- | --- | | **Bố cục** | **Nội dung cụ thể** | | Mở đầu thư | - Nêu địa điểm, thời gian, danh tính người nhận, lời chào mở đầu.  - Nêu rõ công việc hay vấn đề cần trao đổi: việc lựa chọn nghề nghiệp của HS sau khi tốt nghiệp THPT. | | Nội dung chính | - Triển khai các nội dung phù hợp với mục đích viết thư. Trả lời cho những câu hỏi:  + Vì sao hiệu trưởng viết thư này?  + Việc lựa chọn nghề nghiệp quan trọng như thế nào?  + Vì sao cần trao đổi với phụ huynh về vấn đề lựa chọn nghề nghiệp của học sinh?  + Các giải pháp nhằm hướng dẫn học sinh lựa chọn đúng nghề nghiệp là gì?  + Trách nhiệm của nhà trường và gia đình như thế nào?  - Sử dụng các yếu tố bổ trợ tùy thuộc vào tính chất của bức thư: thân mật hay trang trọng. | | Kết thúc thư | - Nêu lại vấn đề cần trao đổi dưới hình thức tóm tắt và thể hiện mong muốn được người nhận thư chia sẻ, đồng tình, ủng hộ.  **-** Lời chào tạm biệt, danh tính của người viết thư. |   **c. Bước 3: Viết bài**  HS dựa vào dàn ý để viết bài.  - Dựa vào dàn ý đã xây dựng để luyện tập kĩ năng viết.  - Chú ý:  + Có thể soạn thảo thư trên máy tính hoặc viết tay nhưng phải bảo đảm rõ ràng, trang trọng, đúng hình thức thư trao đổi công việc,...  + Nêu vấn đề đúng trọng tâm, ngắn gọn, diễn đạt trong sáng, có sức thuyết phục,...  + Có thái độ trân trọng, lịch sự, nhã nhặn và thẳng thắn khi viết.  \* Hs viết ở lớp:  - Tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp.  - Các giải pháp nhằm hướng dẫn học sinh lựa chọn đúng nghề nghiệp  \* Các mục còn lại HS viết ở nhà.  **d. Kiểm tra và chỉnh sửa**  **-** Kiểm tra và chỉnh sửa viết phần mở bài và bài học. (ở lớp)  - Kiểm tra và chỉnh các phần khác. (ở nhà)  Dựa vào bảng kiểm. (bên dưới)  Đọc bài bạn và nhận xét vào Phiếu đọc – nhận xét. (bên dưới) |
| **Thao tác 2.2. Rèn luyện kĩ năng viết: Kết hợp các phương thức biểu đạt trong bài nghị luận**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **Làm việc cặp đôi:**  Đọc mục 2.2. (SGK/ tr. 56) thực hiện các yêu cầu sau:   |  | | --- | | *1. Trong bài nghị luận thường có sự kết hợp của các phương thức biểu đạt nào?*  *2. Sự kết hợp ấy có tác dụng gì?*  *3. Làm bài tập trong SGK/ tr. 56,57.* |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS làm việc cặp đôi.  - GV quan sát, khuyến khích.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gọi một vài HS trả lời câu hỏi.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức**  Dựa trên câu trả lời của HS, GV góp ý, định hướng cho HS. | **2.2. Rèn luyện kĩ năng viết: Kết hợp các phương thức biểu đạt trong bài nghị luận**  **a. Cách thức**  - Trong văn bản nghị luận thường có sự kết hợp các phương thức biểu đạt như: miêu tả, tự sự, biểu cảm…  - Tác dụng của sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong văn nghị luận:  + Giúp cho bài văn nghị luận vừa có sự chặt chẽ, lô gic trong tư duy vừa có sự sinh động, hấp dẫn từ những hình ảnh, hình tượng.  + Tăng tính hấp dẫn, thuyết phục cho bài văn nghị luận.  **b. Bài tập**  Đọc văn bản “Hai biển hồ” và trả lời các câu hỏi:  - Nội dung chính của văn bản trên bàn về vấn đề gì?  - Trong văn bản, người viết đã sử dụng các thao tác nghị luận và kết hợp với các phương thức biểu đạt nào?  - Chỉ ra vai trò và tác dụng của sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong văn bản.  **Gợi ý**  - Nội dung chính: Kể về hai biển hồ chung một nguồn nhưng có đặc tính trái ngược nhau.  - Trong văn bản, người viết sử dụng thao tác nghị luận so sánh, phương thức biểu đạt nghị luận, miêu tả.  - Tác dụng:  + Giúp cho văn bản vừa có sự chặt chẽ, lô gic trong tư duy vừa có sự sinh động, hấp dẫn từ những hình ảnh, hình tượng;  + Tăng sức thuyết phục. |

**Bảng kiểm kĩ năng viết thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Phần mở đầu | Phần mở đầu đã giới thiệu và nêu mục đích viết thư chưa? |  |  |
| Phần nội dung chính | Phần nội dung có nêu luận điểm đầy đủ, chặt chẽ của bài viết không? |  |  |
| Bức thư đủ ý. Các luận điểm, luận cứ phù hợp với vấn đề nghị luận nêu trong đề. |  |  |
| Các lí lẽ và bằng chứng sinh động, đặc sắc, giàu sức thuyết phục. |  |  |
| Phát biểu được những suy nghĩ và cảm xúc cá nhân sâu sắc. |  |  |
| Phần kết thúc thư | Đã khẳng định, mở rộng, nâng cao được vấn đề. |  |  |
| **Kĩ năng, trình bày diễn đạt** | Bài viết có đủ ba phần và nội dung (độ dài) các phần cân đối. |  |  |
| Đã kết hợp được các phương thức biểu đạt và các thao tác nghị luận. |  |  |
| Đảm bảo chính tả, dùng từ và diễn đạt. |  |  |
| Sử dụng các từ ngữ, câu văn để liên kết các luận điểm, bằng chứng, lí lẽ. |  |  |

**Phiếu đọc – nhận xét bài viết (đánh giá chéo theo cặp đôi)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Bố cục | Không đầy đủ. | Đủ 3 phần nhưng trình bày chưa rõ ràng. | Đầy đủ 3 phần, trình bày rõ ràng. |
| Lí lẽ, lập luận | Lí lẽ sơ sài, thiếu nhiều ý.  Lập luận không thuyết phục. | Lí lẽ chưa được đầy đủ.  Lập luận còn chưa thuyết phục ở một số chỗ. | Lí lẽ đầy đủ, lập luận thuyết phục. |
| Bằng chứng được trích dẫn | Chưa có bằng chứng. | Ít bằng chứng;  Bằng chứng trích dẫn chưa chính xác. | Bằng chứng được trích dẫn chính xác, phong phú. |
| Màu sắc, cá tính, giọng văn | Chưa có giọng điệu riêng. | Có giọng điệu nhưng chưa độc đáo, rõ nét. | Độc đáo, có giọng điệu riêng. |
| Lỗi chính tả, ngữ pháp, diễn đạt | Mắc nhiều lỗi. | Còn mắc một số lỗi. | Không mắc lỗi. |
| Ý kiến của người đánh giá | …………………………………………………….. | | |
| Câu hỏi dành cho người viết (nếu có) | …………………………………………………….. | | |

|  |
| --- |
| **THAM KHẢO**  Kính gửi: Quý Phụ huynh trường THPT ……….  Tôi là: …………………………, Hiệu trường trường THPT……  Lời đầu tiên, cho phép tôi được thay mặt BGH Nhà trường gửi đến toàn thể  Quý Phụ huynh lời chúc sức khỏe và lời chào trân trọng nhất!  Trước thời điểm các em học sinh chuẩn bị tốt nghiệp, Nhà trường cần trao đổi với phụ huynh một số vấn đề về việc lựa chọn nghề nghiệp của học sinh. Chọn nghề là điều quan trọng nhất trong cuộc đời mỗi người, đây chính là bước khởi đầu cho tương lai. Để tồn tại và để tự khẳng định mình trong cuộc sống, mỗi người cần lựa chọn cho mình một nghề nghiệp nhất định.  Đứng trước ngưỡng cửa với vô vàn sự lựa chọn đã tạo nên không ít khó khăn cho các vị phụ huynh và con em học sinh. Để giải quyết vấn đề đó, các bậc phụ huynh và học sinh cần quan tâm đến học lực, năng khiếu và sở thích ngành nghề của con em. Bởi lẽ, thế mạnh và sở thích là hai yếu tố song hành cùng nhau khi bước vào con đường lựa chọn ngành nghề. Đặc biệt, kính mong các vị phụ huynh luôn tôn trọng lựa chọn của con em, luôn đồng hành, động viên các em trong quá trình chọn nghề và tìm nghề.  Trước tình hình này, Nhà trường sẽ thường xuyên tổ chức các buổi hướng nghiệp nhằm giúp học sinh hiểu rõ bản thân, sở thích, đam mê, năng lực, và cung cấp thông tin về ngành nghề dự định cũng như tình hình thị trường lao động và xu hướng việc làm. Nhà trường rất mong nhận được sự hỗ trợ và hợp tác từ phía Phụ huynh để thuận lợi hơn trong việc định hướng nghề nghiệp cho con em học sinh.   Kính chúc Quý Phụ huynh và các em học sinh hạnh phúc và mạnh khỏe!  Trân trọng!  **Hiệu trưởng**  **Nguyễn Văn B** |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Viết được một bức thư trao đổi trong công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm

**b.** **Nội dung**: HS thực hiện nhiệm vụ

**c. Sản phẩm**: Bài viết của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập**

Viết thư gửi đến một công ti để xin tài trợ trang thiết bị học tập cho học sinh vùng khó khăn.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.** HS thực hiện tại nhà.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận.** HS gửi sản phẩm lên Palet/ nhóm Zalo.

**Bước 4: Kết luận, nhận định.** GV đánh giá, chấm điểm.

**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ:**

- Hoàn thiện các bài tập còn lại.

**- Chuẩn bị bài:** Nói và nghe: Tranh luận về một vấn đề có ý nghĩa trái chiều.

\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiết:... NÓI VÀ NGHE**

**TRANH LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CÓ NHỮNG Ý KIẾN TRÁI NGƯỢC NHAU**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực.** Giúp HS:

- Biết tranh luận về một vấn đề có những ý kiến trái ngược nhau.

- Biết lắng nghe, đánh giá, phản biện, tranh luận,… xoay quanh vấn đề có những ý kiến trái ngược nhau.

- Biết trình bày được ý kiến, tiếp thu trao đổi, nắm bắt nội dung ý kiến, nêu nhận xét về ý kiến, đặt câu hỏi về ý kiến,…

**2. Phẩm chất:** HS có ý thức tôn trọng trong trao đổi, đánh giá, có tinh thần xây dựng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính,...

**2. Học liệu:** SGK, SGV, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, bảng tự đánh giá và đánh giá về ý kiến trao đổi, đánh giá…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

**-** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- HS huy động được tri thức, kinh nghiệm cho bài tranh luận.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS xem đoạn Clip, GV đặt câu hỏi, HS trả lời.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

**Xem video sau (từ 5.03 đến 7.07 và 7.28 đến 9.43)**

[**https://youtu.be/escLDAuEgS8**](https://youtu.be/escLDAuEgS8)

và cho biết:

1. Hai đội tranh biện với nhau về điều gì?

2. Hai bên đã đưa ra lí lẽ thế nào thể bảo vệ cho quan điểm của mình?

3. Em thích phần trình bày của đội nào hơn?

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện các yêu cầu.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

Đại diện HS trả lời, HS khác lắng nghe, bổ sung.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

GV nhận xét câu trả lời của HS, chốt vấn đề.

GV dẫn dắt vào bài: Trước một vấn đề trong cuộc sống thường có những ý kiến và quan điểm khác nhau. Làm thế nào để bảo vệ được quan điểm của mình khi tranh luận với người có quan điểm khác mình một cách thuyết phục? Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời được câu hỏi ấy.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được các yêu cầu và quy trình của bài Nói và Nghe.

**b. Nội dung:** Trao đổi, thảo luận các yêu cầu và quy trình chuẩn bịNói và Nghe.

**c. Sản phẩm:** Bài thảo luận đúng yêu cầu và quy trình.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV nêu yêu cầu:  Đọc phần Định hướng SGK tr57, 58, trao đổi với bạn bên cạnh về các câu hỏi sau:   |  | | --- | | *Tranh luận là gì?*  *Mục đích, yêu cầu của tranh luận?*  *Các bước tranh luận?*  *Để tranh luận về một vấn đề có nhiều ý kiến trái ngược nhau cần lưu ý điều gì?* |   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện các yêu cầu.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Đại diện HS trình bày kết quả làm việc của mình, HS khác lắng nghe, bổ sung.  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV nhận xét câu trả lời của HS, chốt vấn đề. | **1. Định hướng**  **\* Khái niệm:**  Tranh luận (còn gọi là tranh biện) là một hoạt động trao đổi khá phổ biến, xảy ra khi có sự bất đồng, trái ngược nhau về quan điểm, ý kiến giữa hai hay nhiều người về một vấn đề nào đó.  **\* Mục đích:** phân định đúng sai, làm rõ chân lí, đưa ra những giải pháp khả thi hay những quyết dịnh phù hợp.  **\* Yêu cầu:** Trong tranh luận, mỗi cá nhân hoặc nhóm cần đưa ra được ý kiến, lí lẽ và bằng chứng để bảo vệ quan điểm của mình và phản bác quan điểm của đối phương**.**  **\* Các bước tranh luận:**  Nêu vấn đề cần tranh luận  Mỗi cá nhân/nhóm nêu ý kiến của mình  Mỗi cá nhân/nhóm thực hiện tranh luận  Kết luận về vấn đề tranh luận  **\* Để tranh luận về một vấn đề có những ý kiến trái ngược nhau, cần chú ý:**  - Xác định chính xác vấn đề cần tranh luận; thu thập thông tin về vấn đề đó.  - Nêu ra được quan điểm, ý kiến của bản thân; xác định được quan điểm, ý kiến đối lập với mình.  - Tìm được những lí lẽ, bằng chứng (nhất là những tri thức khoa học), các phương tiện hỗ trợ để bảo vệ quan điểm của bản thân, đồng thời bác bỏ quan điểm đối lập.  - Dự kiến những câu hỏi, nội dung bác bỏ/ phản biện của người nghe để chuẩn bị các phương án trả lời.  - Xác định và nắm vững các nguyên tắc tranh luận: nêu đầy đủ và rõ ràng vấn đề cần tranh luận; tôn trọng người tham gia tranh luận; bác bỏ quan điểm của đối phương một cách có cơ sở, không bảo thủ; có thái độ khách quan, thiện chí khi tranh luận;...  - Kết luận về vấn đề phải được nêu ra một cách hợp lí, thuyết phục.  - Thực hiện tranh luận theo quy trình đã nêu ở ý 1.1. Định hướng. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: HS biết cách tranh luận về một vấn đề có những ý kiến trái ngược nhau.

**b. Nội dung**: HS trình bày bài tranh luận vấn đề đã chuẩn bị. HS khác lắng nghe, trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Bài tranh luận, các câu hỏi, ý kiến nhận xét của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **1. Thao tác 1. Tìm hiểu các bước chuẩn bị và Tìm ý, lập dàn ý.**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV nêu yêu cầu:  Trao đổi trong bàn, thực hiện các nhiệm vụ sau:  *(1) Nêu các bước tiến hành tranh luận về một vấn đề có những ý kiến trái ngược nhau.*  *(2) Báo cáo kết quả thực hiện bước chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý..*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện các yêu cầu.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Đại diện HS trình bày kết quả làm việc của mình, HS khác lắng nghe, bổ sung.  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV nhận xét câu trả lời của HS, chốt vấn đề. | **2. Thực hành**  **Bài tập:** *Có ý kiến cho tác phẩm :“Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” chỉ có ý nghĩa lịch sử với thời đại Nguyễn Đình Chiểu, lại có người cho rằng tác phẩm ấy còn manh tích thời sự với cuộc sống hôm nay. Nếu tán thành ý kiến thứ hai, em sẽ bảo vệ ý kiến ấy như thế nào?*  **a. Bước 1. Chuẩn bị**  - Đọc và tìm hiểu kĩ vấn đề em sẽ tranh luận: đồng tình với ý kiến “tác phẩm Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc còn mang tính thời sự đối với cuộc sống hiện nay."  - Xem lại phần đọc hiểu bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*; tìm hiểu ý nghĩa lịch sử và tính thời sự của một tác phẩm văn học.  - Suy nghĩ về các lí lẽ, bằng chứng sẽ nêu lên (lí lẽ bảo vệ ý kiến em đồng tình và lí lẽ phản bác lại ý kiến trái ngược).  **b. Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý**  Xem lại dàn ý **đã viết ở** **nhà** và bổ sung các ý cho phù hợp với đối tượng, yêu cầu, thời gian, điều kiện trình bày báo cáo.  **DÀN Ý**   |  |  | | --- | --- | | **Mở đầu** | Khẳng định đồng tình với ý kiến: tác phẩm Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc không chỉ có giá trị lịch sử mà còn mang tính thời sự đối với cuộc sống hiện nay. | | **Nội dung chính** | - Nêu những lí lẽ để bảo vệ và làm rõ ý kiến: bài văn tế không chỉ có ý nghĩa lịch sử mà còn mang tính thời sự đối với cuộc sống hiện nay.  - Nêu lí lẽ phản bác lại ý kiến cho rằng bài văn tế chỉ có ý nghĩa lịch sử | | **Kết thúc** | Khẳng định việc cần nhìn nhận đúng về các tác phẩm văn học trung đại nói chung và bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* nói riêng | |
| **2. Thao tác 2. Thực hiện các bước Nói và nghe; Kiểm tra và chỉnh sửa.**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV:  - Gọi 02 HS trình bày bài nói của mình.  Các HS khác lắng nghe và nhận xét theo **PHỤ LỤC 1**  **PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI THUYẾT TRÌNH VÀ QUÁ TRÌNH NÓI**  - Gọi 1 số HS nhận xét nhận xét trước lớp về bài viết của bạn theo **PHỤ LỤC 1.** CácHS khác lắng nghe phần nhận xét và đánh giá kết quả nghe của bạn theo **PHỤ LỤC 2 - PHIẾU ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM TRA QUÁ TRÌNH NGHE**  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện các yêu cầu.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Đại diện HS trình bày kết quả làm việc của mình, HS khác lắng nghe, bổ sung.  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV nhận xét câu trả lời của HS, chốt vấn đề.  GV yêu cầu HS kiểm tra và chỉnh sửa theo yêu cầu của người nói, người nghe. | **c. Bước 3. Nói và nghe**   |  |  | | --- | --- | | **Người nói** | **Người nghe** | | - Giới thiệu được vấn đề cần tranh luận.  - Tóm lược những ý kiến khác nhau về vấn đề, trình bày ý kiến cá nhân, sử dụng lí lẽ và bằng chứng để chứng minh cho quan điểm của mình; trao đổi thảo luận với những người có ý kiến khác.  - Khái quát những điểm chung có thể thống nhất, nhấn mạnh tác dụng của cuộc tranh luận. | - Chú ý lắng nghe bài nói của bạn.  - Nghe trên tinh thần chuẩn bị đưa ra quan điểm của mình để đối thoại với người nói.  - Đặt câu hỏi để người nói trình bày, giải thích về những nội dung còn chưa rõ.  - Trao đổi với người nói về những điểm mà mình chưa đồng tình. |   **d. Bước 4. Kiểm tra và chỉnh sửa**   |  |  | | --- | --- | | **Người nói** | **Người nghe** | | - Rút kinh nghiệm về bài tranh luận:  + Nội dung tranh luận đã đầy đủ như trong dàn ý chưa?  + Hình thức tranh luận có sáng tạo, phù hợp không?  + Tác phong, thái độ tranh luận như thế nào?  - Tự đánh giá:  + Ưu điểm của bài tranh luận là gì?  + Cần khắc phục những hạn chế nào? | - Kiểm tra kết quả nghe và ghi chép các nội dung thông tin đã chính xác chưa, thu hoạch được những gì?  - Có nêu được câu hỏi và ý kiến thảo luận, trao đổi với người thuyết trình không?  - Nêu nhận xét về nội dung, hình thức bài tranh luận.  - Đánh giá:  + Bài tranh luận của người nói có ưu điểm và hạn chế nào?  + Nếu tranh luận, em sẽ điều chỉnh như thế nào? | |

**PHỤ LỤC 1**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI THUYẾT TRÌNH VÀ QUÁ TRÌNH NÓI**

**NGƯỜI ĐÁNH GIÁ:………………….**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá** | **Kết quả** | |
| **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **BÀI THUYẾT TRÌNH** | |  |  |
| 1 | Bố cục ba phần: Mở đầu, nội dung chính, kết thúc. |  |  |
| 2 | Phần nội dung chính đã làm rõ được vấn đề cần trình bày. |  |  |
| **QUÁ TRÌNH NÓI** | |  |  |
| 3 | Kết hợp được phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ khi trình bày, sử dụng có hiệu quả các phương tiện công nghệ hỗ trợ (nếu có). |  |  |
| 4 | Thể hiện bài nói một cách chủ động, tự tin, tạo hứng thú cho người nghe; làm chủ thời gian, duy trì tương tác với người nghe. |  |  |
| 5 | **ĐÁNH GIÁ CHUNG**  - Những thành công và hạn chế của bài tranh luận: ...................................................  .....................................................................................................................................  - Hướng khắc phục, sửa chữa: ......................................................................................  ..................................................................................................................................... | | |

**PHỤ LỤC 2**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM TRA QUÁ TRÌNH NGHE**

**NGƯỜI ĐÁNH GIÁ:………………….**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá** | **Kết quả** | |
| **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH NGHE** | |  |  |
| 1 | Thái độ nghe: tập trung và tôn trọng người nói |  |  |
| 2 | Tích cực ghi chép |  |  |
| 3 | Câu hỏi phản biện đã hướng đến vấn đề chính của bài nói |  |  |
| 4 | **KIỂM TRA KẾT QUẢ NGHE**  - Nội dung nghe và ghi chép lại đã chính xác chưa?  ....................................................................................................................................  - Thu hoạch được những gì về nội dung và cách thức tranh luận về một vấn đề có ý kiến trái chiều:  ......................................................................................................................................................................................... | | | |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: HS biết tranh luận về một vấn đề có ý kiến trái chiều.

**b. Nội dung**: Tranh luận về vấn đề **Tình yêu tuổi học đường – Nên hay không nên?**

**c. Sản phẩm:** Phần tranh biện của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chia lớp thành hai nhóm. Nhóm ủng hộ quan điểm **nên** và nhóm ủng hộ quan điểm **không nên**.

- GV nêu nhiệm vụ cho nhóm:

Đưa ra những lí lẽ và dẫn chứng để bảo vệ quan điểm của mình về vấn đề: **Tình yêu tuổi học đường – Nên hay không nên?**

+ Hình thức: Tổ chức thành buổi tranh biện theo format “Truongteen” và quay video.

+ Đăng trên trang fanpage CLB Truyền thông và trang facebook cá nhân.

+ Chấm điểm: Theo lượt chia sẻ, bình luậnvà yêu thích.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS tự thực hiện nhiệm vụ học tập ở nhà.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Đăng trên trang fanpage CLB Truyền thông và trang facebook cá nhân.

**Bước 4: Kết luận, nhận xét**

GV nhận xét tổng kết trong bài học sau.

**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ:**

- Hoàn thiện các bài tập còn lại.

- Tự thực hành nói: Tranh luận về một vấn đề có những ý kiến trái ngược nhau (chủ đề tự chọn).

**- Chuẩn bị bài:** Tự đánh giá

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Sách giáo khoa, SGV Ngữ văn 12 *Cánh diều*, tập 2

- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.

- Nội dung modul 1,2,3,9 được tập huấn.

- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet.

**RÚT KINH NGHIỆM**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI HỌC 7**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Năng lực tự học

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học trong bài học để thực hiện các nhiệm vụ phần Tự đánh giá cuối bài học.

**2. Phẩm chất:** Có ý thức tự học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- PHT của HS.

- SGK *Ngữ văn 12 Cánh diều,* tập 2.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

- Lớp trưởng báo cáo việc soạn bài của các thành viên trong lớp.

- GV dành 5 phút để HS trao đổi theo cặp với bạn cùng bàn sản phẩm học tập đã chuẩn bị trước ở nhà.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ: HS báo cáo phần trả lời các câu hỏi Tự đánh giá (Tr 60 - 63/ SGK)

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: HS báo cáo sản phẩm, thảo luận:**

- HS trình bày báo cáo sản phẩm học tập đã chuẩn bị trước lớp (trả lời miệng).

- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét và hướng dẫn HS kết luận.

- Định hướng tham khảo sau:

**TỰ ĐÁNH GIÁ (**Tr 60 - 63/ SGK): Đọc hiểu văn bản “*Con người không thể bị đánh bại*” (Trích *Ông già và biển cả -* Hê-minh-uê)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Đáp án** | C | C | C | A |

**Câu 5.** Trong đoạn trích, có mấy lần xuất hiện từ *“lão nghĩ”* và *“lão nói”*? Việc sử dụng nhiều lần các cụm từ đó có tác dụng gì?

**Gợi ý**

- Trong đoạn trích, từ *“lão nghĩ”* xuất hiện 5 lần; từ *“lão nói”* chỉ xuất hiện duy nhất một lần (“*Nhưng con người được sinh ra không phải để dành cho thất bại. Lão nói*”).

- Các từ này như các dấu hiệu có tác dụng giúp người đọc nhận ra và phân biệt rõ đâu là ý nghĩ sẽ được hiện ra thành lời nói; đâu là ý nghĩ chỉ hiện diện trong tâm trí của nhân vật ông lão Xan-ti-a-gô.

**Câu 6.** Hãy cho biết suy nghĩ của ông lão Xan-ti-a-gô trong đoạn (1). Tại sao ông lão lại có tâm trạng và suy nghĩ đó?

**Gợi ý**

- Suy nghĩ của ông lão Xan-ti-a-gô:

+ Suy nghĩ về vết thương ở tay sẽ chóng lành vì ông đã rửa sạch vết thương bằng nước biển và nước biển sẽ giúp ông chữa lành.

+ Nghĩ về việc cần giữ đầu óc tỉnh táo.

+ Cân nhắc về mối quan hệ giữa mình và con cá, tự đặt câu hỏi liệu con cá đã có đang đưa ông vào bờ hay ông đang đưa con cá vào bờ.

- Ông lão có suy nghĩ này vì nhận thức rằng mình của con cá đang cùng nhau lao động, cùng hợp tác để lái thuyền đi và ông không thể chắc chắn rằng ai đang đưa ai vào bờ. Ông thừa nhận rằng mình chỉ hơn con cá ở mánh khóe, trong khi con cá không có ý định làm gì hai ông.

- Suy nghĩ của ông lão Xan-ti-a-gô thể hiện sự thận trọng, nhạy bén và thấu đáo của ông. Ông không bị mê hoặc bởi việc câu được con cá kiếm khổng lồ và hiểu rằng trong mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên không phải lúc nào con người cũng dễ dàng kiểm soát, chế ngự thiên nhiên.

- Ông lão có ý nghĩ này vì để tự nhắc nhở mình giữ cho đầu óc tỉnh táo và không bị lừa dối bởi những điều bất ngờ có thể xảy ra trên biển.

**Câu 7.** Nêu nhận xét của em về nghệ thuật miêu tả con cá mập của tác giả. Thái độ của ông lão Xan-ti-a-gô đối với con cá mập như thế nào?

**Gợi ý:**

\* Nhận xét về nghệ thuật miêu tả con cá mập của tác giả:

- Con cá mập được tác giả miêu tả:

+ Cực lớn, bơi nhanh nhất, mọi thứ trên người nó đều đẹp, trừ bộ hàm;

+ Lưng màu xanh, bụng ánh bạc, da óng mượt và tuyệt đẹp, bộ hàm đồ sộ, vây lưng cao ngồng;

+ Tám hàng răng đều nghiêng chếch vào trong, có hình giống như những ngón tay của con người khi bị rán cong tựa như những cái vuốt, dài gần bằng ngón tay ông lão, sắc như dao cạo cả hai cạnh;

+ Là giống cá được cấu tạo để ăn thịt tất cả các loài cá khác ở biển, chúng nhanh nhẹn, khỏe mạnh, chẳng còn có bất kì đối thủ nào;

+ Cái vi lưng xanh xẻ nước;

+ Khi thấy con mồi: “áp nhanh, đớp con cá với cú răng bổ phập”, “đớp ngập”; cái đầu xanh, gân guốc, to đùng; cặp mắt lớn và bộ hàm đang ngoàm ngoạm ăn tống ăn táng…

- Nhận xét: Tác giả miêu tả con cá mập ma-kô rất chi tiết và sinh động. Nhà văn sử dụng ngôn ngữ giản dị và tường minh để tái hiện hình ảnh con cá mập, từ cấu trúc cơ thể đến các đặc điểm về màu sắc và hàm răng. Cách miêu tả tinh tường của tác giả mang đến cho người đọc cảm giác rằng con cá mập mang ma-ko thật sự hùng dũng và đáng sợ.

\* Thái độ của ông lão Xan-ti-a-gô với con cá mập: Không sợ hãi mà tôn trọng sự mạnh mẽ và vẻ tàn ác của nó. Ông nhận ra con cá mập là đối thủ nguy hiểm và quyết tâm chiến đấu chống lại nó. Ông không hoảng sợ hay chùn bước trước con cá mập mà thể hiện sự kiên nhẫn, sáng suốt và quyết tâm trong cuộc chiến với nó nhằm bảo vệ thành quả lao động của mình.

**Câu 8.** Chân dung ông lão Xan-ti-a-gô được tạo dựng qua những phương diện nào? Nêu các chi tiết trong văn bản cho thấy rõ niềm tin, ý chí và nghị lực của ông lão. 

**Gợi ý:**

\* Chân dung ông lão Xan-ti-a-gô được xây dựng qua những phương diện như ngoại hình, lời nói, ý nghĩ, hành động. Tất cả toát lên niềm tin, ý chí, nghị lực phi thường của ông lão.

\* Các chi tiết trong văn bản cho thấy rõ niềm tin, ý chí và nghị lực ông lão:

- Niềm tin được thể hiện qua ý nghĩ, lời nói: tin rằng tay sẽ chóng lành, tin cá kiếm là bạn, tin cái gì quá tốt đẹp thì cũng không bền (*Cái gì quá tốt đẹp thì chẳng bền, lão nghĩ*), tin rằng có thể giết được cá mập (*Mình không thể ngăn hắn đừng tấn công nhưng có lẽ mình sẽ giết được hắn.*), tin vào sức mạnh của con người (*Nhưng con người được sinh ra không phải để dành cho thất bại; Con người có thể bị hủy diệt chứ không thể bị đánh bại.*)

- Ý chí được thể hiện qua hành động chiến đấu với con cá mập để bảo vệ con cá kiếm: quan sát, bình tĩnh chuẩn bị để sẵn sàng chiến đấu (*Trong lúc quan sát con cá mập tiến đến, lão chuẩn bị cây lao và buộc dây vào*), quyết tâm giết cá mập (… *lão cắm phập mũi lao xuống đầu con cá mập, ngay điểm giao nhau giữa những đường nối hai mắt và đường chạy thẳng từ mũi vắt ra sau; Lão đâm bằng cả hai bàn tay tứa máu, dốc hết sức lực ấn sâu mũi lao sắc nhọn xuống*.)

- Nghị lực được thể hiện qua tình huống truyện: ông lão gặp nhiều khó khăn (tay bị thương tứa máu, mất lao và dây, con cá kiếm bị chảy máu) nhưng ông luôn cố gắng, nỗ lực vượt qua khó khăn, quyết tâm chiến đấu và giết chết con cá mập,… Niềm tin, ý chí, nghị lực làm cho ông lão trở nên nổi bật, mạnh mẽ, đã đáng ngưỡng mộ giữa biển phơi mênh mông.

**Câu 9.** Em suy nghĩ gì về câu nói của nhân vật ông lão Xan-ti-a-gô: “Con người có thể bị hủy diệt chứ không thể bị đánh bại”?

**Gợi ý:**

- Nội dung câu nói của ông lão Xan-ti-a-gô: Câu nói khẳng định con người có thể phải trải qua thử thách, khó khăn, đau đớn nhưng họ vẫn có khả năng vượt qua và tiếp tục đi tiếp. Hủy diệt có thể xảy ra trong cuộc sống nhưng con người không thể bị đánh bại nếu họ không từ bỏ.

- Suy nghĩ về câu nói của nhân vật ông lão Xan-ti-a-gô

+ Câu nói thể hiện tinh thần và triết lý mạnh mẽ về sức mạnh và khả năng vượt qua thử thách, khó khăn và thất bại của con người; thể hiện sự lạc quan, quyết tâm và động lực của con người trong cuộc sống.

+ Câu nói đề cao ý chí, sự kiên nhẫn và lòng quả cảm của con người. Nó khẳng định rằng con người có khả năng chống lại các thách thức và không chấp nhận thất bại. Dù cho con người có thể gặp nhiều khó khăn, đau đớn, nhưng họ vẫn có sức mạnh để vươn lên và tiếp tục đối mặt với những thử thách trong cuộc sống.

+ Đồng thời, câu nói cũng thể hiện sự lạc quan và hy vọng về khả năng của con người để vượt qua những thử thách và đạt được thành công. Nó tạo ra một tinh thần chiến đấu và khích lệ con người không ngừng cố gắng và không từ bỏ, dù cho có gặp bất kỳ nào cả nào trên đường đời.

**Câu 10.**Điểm đặc trưng cho phong cách của Hê-min-uê là lối viếp giản dị, chính xác, hàm súc. Hãy phân tích những biểu hiện của phong cách đó qua đoạn trích *Con người không thể bị đánh bại.*

**Gợi ý**

- Hê-min-uê có lối viếp ngắn gọn, hàm súc, tạo hình ảnh tượng trưng sắc nét. Dưới lớp ngôn từ và hình ảnh đơn giản, văn bản mang ý nghĩa sâu sắc và nhiều tầng bậc.

- Trong đoạn trích *Con người không thể bị đánh bại,* Hê-min-uê sử dụng các câu ngắn, không dùng câu văn dài và trang trọng. Mỗi từ, cụm từ đều được chọn lọc kỹ, không có từ rườm rà hay mơ hồ, mang lại sự tường minh và hiệu quả cho câu chuyện.

- Hê-min-uê tạo ra các hình ảnh tượng trưng sắc nét. Với việc miêu tả con cá mập ma-kô, ông lão Xan-ti-a-gô và cuộc chiến với con cá mập, Hê-min-uê không chỉ đơn thuần miêu tả chính xác các sự việc đang diễn ra mà đang tạo dựng các hình ảnh tượng trưng nhằm truyền tải những ý nghĩa sâu xa. Con cá mập ma-kô tượng trưng cho những mối đe dọa và thách thức trong cuộc sống, trong khi ông lão Xan-ti-a-gô tượng trưng cho ý chí, sức mạnh và khả năng vượt qua thử thách của con người. Cuộc chiến giữa ông lão và con cá mập trở thành một trận đấu của lòng kiên nhẫn, ý chí và nghị lực. Hành động, ý nghĩ, lời nói của nhân vật tác động sâu sắc lên tâm trí người đọc.

**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

Đoàn Thuý Lan Trường THCS Xuân Ninh- Xuân Trường- Nam Định 0824608012

- Đọc sách, báo hoặc truy cập Internet để tìm hiểu và thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến bài học: Vũ Trọng Phụng và tiểu thuyết Số đỏ, Bảo Ninh và tiểu thuyết Nỗi buồn chiến tranh, Lép Tôn-xtôi và tiểu thuyết Chiến tranh và hoà bình, Hê-minh-uê và tiểu thuyết Ông già và biển cả; các bài giới thiệu, điểm sách, phê bình, nghiên cứu văn học có liên quan đến các tác giả, tác phẩm nêu trên.

- Tìm đọc toàn bộ tiểu thuyết *Số đỏ* của Vũ Trọng Phụng, *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh, *Ông già và biển cả* của Hê-minh-uê; tiểu thuyết *Chiến tranh và hoà bình*, tập một (phần 6, từ chương 1 đến chương 4) của Lép Tôn-xtôi.

**- Chuẩn bị bài 8: Thơ hiện đại**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Sách giáo khoa, SGV Ngữ văn 12 *Cánh Diều*, tập 2

- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.

- Nội dung modul 1, 2, 3, 9 được tập huấn.

- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet.

**RÚT KINH NGHIỆM**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................